

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

KHÔNG VĂN CHIẾN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TỪ
THỰC TIỄN CỦA NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS. TS. VÕ KHÁNH VINH

HÀ NỘI, 2017

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản	7
1.2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.....	15
1.3. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản	19
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TẠI NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN	23
2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản	23
2.2. Thực trạng tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015	26
2.3. Đánh giá quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015.....	32
Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TỪ THỰC TIỄN CỦA NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN	47
3.1. Dự báo quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.....	47
3.2. Quan điểm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.....	52
3.3. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản	56
KẾT LUẬN	67
TÀI LIỆU THAM KHẢO	68

BẢNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT:	An ninh, trật tự
BTV:	Biên tập viên
CAND:	Công an nhân dân
CQNN:	Cơ quan nhà nước
HĐXB:	Hoạt động xuất bản
QLNN:	Quản lý nhà nước
XHCN:	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xuất bản là bộ phận của hoạt động văn hóa, tư tưởng thông qua việc in và phát hành xuất bản phẩm đến nhiều người [36, tr. 5], có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội nói chung, văn hóa nói riêng.

HĐXB thuộc lĩnh vực văn hóa, tư tưởng nhằm phổ biến, giới thiệu tri thức thuộc các lĩnh vực của đời sống xã hội, giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước, phát triển kinh tế - xã hội, đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành vi làm tổn hại lợi ích quốc gia, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN [26, Điều 3].

HĐXB là quá trình tổ chức các nguồn lực xã hội trong việc sáng tạo tác phẩm, in nhân bản các tác phẩm, phổ biến đến nhiều người nhằm đạt hiệu quả kinh tế, chính trị và xã hội [36, tr. 5].

Về phương diện văn hóa, tư tưởng, sách và các xuất bản phẩm do HĐXB mang lại là sản phẩm tinh thần, là kết quả lao động sáng tạo của con người, do con người và vì con người. Các giá trị xã hội chứa đựng trong sách thể hiện và thỏa mãn nhu cầu đa dạng, phong phú về nhiều mặt của đời sống xã hội. Sách và các xuất bản phẩm là một bộ phận rất quan trọng phản ánh đời sống tinh thần, vẻ đẹp văn hóa của mỗi dân tộc, ở mọi thời đại. Nội dung chính trị - xã hội, pháp luật, văn học - nghệ thuật, khoa học - công nghệ chứa đựng trong sách là ý tưởng của tác giả và nhà xuất bản, nhằm tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước. Giá trị cơ bản của sách nói riêng, xuất bản phẩm nói chung là giá trị văn hóa tinh thần, do lao động tinh thần của con người tạo ra. Do vậy, HĐXB có vị trí rất quan trọng, là tấm gương phản chiếu đời sống văn hóa tinh thần của xã hội, thước đo văn hóa của mỗi quốc gia, trình độ văn minh của mỗi dân tộc; là một bộ phận của hoạt động tư tưởng - văn hóa và là công cụ quan trọng trong quá trình phát triển xã hội. Do có khả năng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quan điểm, tư tưởng, nên trong xã hội có giai

cấp, HĐXB luôn là phương tiện để đấu tranh giai cấp. Trong khi giai cấp thống trị nắm và sử dụng HĐXB để bảo vệ cho lợi ích của mình, thì giai cấp bị trị cũng sử dụng HĐXB như một vũ khí để đấu tranh chống lại giai cấp thống trị. Chỉ thị số 42-CT/BBT cũng chỉ rõ: “Xuất bản là một lĩnh vực hoạt động tư tưởng sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...” [1, tr. 2].

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, HĐXB vẫn tiếp tục phát huy vai trò trong việc chuyển tải đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với toàn xã hội. HĐXB cũng đã tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh tư tưởng chống lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và sự ổn định, phát triển đất nước. Vì vậy, việc nhận thức đúng về vị trí, vai trò của HĐXB có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác QLNN, góp phần thúc đẩy, tạo điều kiện cho HĐXB phát huy vai trò trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là bảo vệ mặt trận tư tưởng XHCN trước hoạt động của các thế lực thù địch.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, kỹ thuật in ấn và công nghệ thông tin phát triển vượt bậc, các xuất bản phẩm được phổ biến rất dễ dàng và nhanh chóng đã mang lại những tác động tích cực, song cũng gây ra nhiều tiêu cực trong đời sống xã hội, vì thế, QLNN về HĐXB phải thực hiện đồng thời cả hai nhiệm vụ là phát huy khả năng sáng tạo tác phẩm và kiểm soát nội dung của tác phẩm. Đây cũng là yêu cầu cấp thiết không chỉ cho các nhà nghiên cứu mà còn là nhiệm vụ trực tiếp cho các cơ quan QLNN về lĩnh vực này.

Từ những lý do trên đây, học viên chọn đề tài ***“Quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản từ thực tiễn của Nhà xuất bản Công an nhân dân”*** để nghiên cứu làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong quá trình tìm tư liệu nghiên cứu, học viên đã tham khảo một số cuốn sách, công trình khoa học và bài viết có liên quan đến đề tài của luận văn, nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào được công bố trong lĩnh vực QLNN về HĐXB.

Cuốn sách “*Xuất bản Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*” của Nguyễn Hồng Vinh, Nhà xuất bản Thời đại xuất bản năm 2012 là cuốn sách nghiên cứu một cách tương đối toàn diện từ cơ sở lý luận chung, thực trạng, đánh giá sự tác động của hai yếu tố chính là cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, bước đầu đưa ra các nhóm giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản trong ngắn và trung hạn.

Đề tài khoa học cấp Bộ “*Nghiên cứu đánh giá nhu cầu đọc sách để định hướng xuất bản phục vụ bạn đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc tại các vùng miền*” của Cục Xuất bản, In và Phát hành năm 2009, Đỗ Kim Thịnh chủ nhiệm đã nghiên cứu về nhu cầu đọc sách theo các vùng miền tại Việt Nam, là căn cứ quan trọng trong QLNN về HĐXB nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đọc sách của người dân.

Đề tài khoa học cấp Bộ “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nâng cao hiệu quả xử lý xuất bản phẩm vi phạm pháp luật*” của Cục Xuất bản, In và Phát hành năm 2010, Nguyễn Kiểm chủ nhiệm đã nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm xử lý một cách có hiệu quả các xuất bản phẩm vi phạm pháp luật, là một trong những giải pháp nhằm tăng cường QLNN trong lĩnh vực xuất bản hiện nay.

Luận án “*Nghiên cứu vấn đề quản lý thị trường xuất bản phẩm ở Việt Nam từ năm 1993 đến nay*” của Đỗ Thị Quyên năm 2008 đã nghiên cứu vấn đề quản lý thị trường sách từ năm 1993 đến năm 2006, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp quản lý thị trường sách in.

Chuyên đề “*Quản lý nhà nước về xuất bản hiện nay - Một số vấn đề cần hoàn thiện*” của Đỗ Văn Thành Công đã phân tích những quy định của pháp luật về QLNN đối với lĩnh vực xuất bản, thực trạng QLNN bằng pháp luật về xuất bản, qua đó tác giả đưa ra quan điểm và giải pháp hoàn thiện QLNN bằng pháp luật về xuất bản hiện nay.

Bài viết “*Ngành Xuất bản, xu hướng phát triển và vấn đề quản lý*” của Phạm Thị Thanh Tâm - Thái Thu Hoài đăng trên Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 362, tháng 6 năm 2015, đã đi sâu phân tích xu hướng phát triển của HĐXB, những bất cập của quản lý xuất bản trong bối cảnh toàn cầu hóa và đưa ra 5 giải pháp quản lý xuất bản hiện nay.

Bài viết “*Thực trạng hoạt động xuất bản - Những kiến nghị, đề xuất*” của Việt Tiến đăng trên Trang Thông tin điện tử Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp đã đánh giá thực trạng HĐXB, phân tích một số quy định cấm của pháp luật trong HĐXB và hình thức xử phạt khi vi phạm, từ đó đưa ra 4 kiến nghị, đề xuất nhằm thực hiện các chủ trương của Đảng và các quy định pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống.

Qua nghiên cứu cho thấy, các tài liệu trên chỉ mới đề cập một số khía cạnh có liên quan đến HĐXB, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ cả về lý luận và thực tiễn QLNN về HĐXB. Có thể nói, luận văn này là công trình đầu tiên được nghiên cứu tương đối hệ thống và toàn diện vấn đề QLNN về HĐXB. Điều này chứng tỏ vấn đề đặt ra là cấp thiết, nhưng rất khó khăn và phức tạp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ những vấn đề lý luận của QLNN về HĐXB; phân tích thực trạng các quy định của pháp luật, thực trạng tổ chức QLNN, đánh giá QLNN về HĐXB từ thực tiễn của Nhà xuất bản CAND, đưa ra những ưu điểm và hạn chế trong QLNN về HĐXB, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về HĐXB trong tình hình hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích trên, luận văn đặt ra những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng khái niệm, làm rõ đặc điểm và đánh giá vai trò của QLNN về HĐXB;
- Phân tích nội dung QLNN về HĐXB;
- Đưa ra những yếu tố về chủ thể quản lý, đối tượng quản lý và những yếu tố thuộc về kinh tế - văn hóa - xã hội tác động đến QLNN về HĐXB.
- Thông qua những vấn đề lý luận của QLNN về HĐXB và dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về HĐXB cũng như đánh giá tình hình hoạt động, thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND, luận văn đưa ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND, làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về HĐXB.

Thời gian nghiên cứu từ 2011 đến nay, số liệu thu thập được trong 5 năm từ 2011 đến hết 2015. Giải pháp của luận văn đề ra từ nay đến năm 2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là QLNN về HĐXB từ thực tiễn của Nhà xuất bản CAND, bao gồm: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra HĐXB. Vấn đề quản lý được nghiên cứu giải quyết là hoạt động quản lý vĩ mô về HĐXB, tiếp cận theo quy trình quản lý.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

HĐXB bao gồm 3 lĩnh vực là: Xuất bản, in và phát hành. Mỗi lĩnh vực có một vị trí, đặc trưng riêng, song không thể tách rời nhau. Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề QLNN về lĩnh vực xuất bản sách in trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 của Nhà xuất bản CAND, các lĩnh vực in và phát hành trong luận văn chỉ đề cập ở mức độ nhất định.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về HĐXB.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Xuất phát từ thực tiễn tình hình QLNN về HĐXB những năm gần đây, luận văn được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu của triết học duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; những phương pháp kết hợp lý luận và thực tiễn; phân tích và tổng hợp cùng một số phương pháp khác của khoa học quản lý.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần cung cấp thêm những cơ sở khoa học cho hoạt động nghiên cứu lý luận QLNN về HĐXB nhằm tăng cường QLNN về HĐXB ở nước ta hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Ý nghĩa thực tiễn của luận văn góp phần tạo hành lang pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nhà xuất bản như: có chính sách đặt hàng sách; hỗ trợ triển lãm sách; việc xử lý sách giả, sách lậu phải được xử lý nghiêm minh... Đồng thời, góp phần đảm bảo hiệu lực của các quy định pháp luật về HĐXB, trong đó có quy định về quyền tác giả (nhuận bút, giải thưởng sách...); khuyến khích phát triển văn hóa đọc cho xã hội.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân.

Chương 3: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản từ thực tiễn của Nhà xuất bản Công an nhân dân.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

1.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Để nghiên cứu khái niệm QLNN về HĐXB, trước hết, cần làm rõ khái niệm “*quản lý*” và “*quản lý nhà nước*”.

Thuật ngữ “*quản lý*” được hiểu theo nhiều cách khác nhau, tùy theo góc độ khoa học cũng như cách tiếp cận của người nghiên cứu. Quản lý là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học xã hội và khoa học tự nhiên. Mỗi lĩnh vực khoa học có khái niệm về quản lý dưới góc độ riêng và nó phát triển ngày càng sâu rộng trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

Theo quan niệm của các nhà khoa học nghiên cứu về quản lý hiện nay: Quản lý là một hoạt động xã hội bắt nguồn từ tính chất cộng đồng dựa trên sự phân công và hợp tác để làm một công việc nhằm đạt được mục tiêu chung đề ra. Theo cách hiểu này thì quản lý là việc tổ chức, chỉ đạo các hoạt động của xã hội nhằm đạt được một mục đích của người quản lý.

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa tái bản năm 2010: Quản lý là tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định.

Như vậy, theo cách hiểu chung nhất thì quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý. Việc tác động theo cách nào còn tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động, góc độ khoa học cũng như cách tiếp cận của người quản lý.

Quản lý nhà nước là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì, phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc XHCN [22, tr. 407].

Như vậy, QLNN là hoạt động mang tính chất quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội. QLNN được xem là một hoạt động chức năng của Nhà nước trong quản lý xã hội và có thể xem là hoạt động chức năng đặc biệt.

QLNN được hiểu theo hai nghĩa:

- Theo nghĩa rộng: QLNN là toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước, từ hoạt động lập pháp, hoạt động hành pháp đến hoạt động tư pháp.

- Theo nghĩa hẹp: QLNN chỉ bao gồm hoạt động hành pháp.

Khái niệm QLNN được đề cập trong luận văn là khái niệm theo nghĩa rộng, bao gồm toàn bộ các hoạt động từ ban hành chiến lược, quy hoạch, chính sách, pháp luật đến việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động của đối tượng quản lý và kiểm soát đối với đối tượng bị quản lý. Hoạt động QLNN chủ yếu được thực hiện bởi tất cả các CQNN, song có thể các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trực tiếp thực hiện nếu được Nhà nước ủy quyền, trao quyền thực hiện chức năng của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

QLNN về HĐXB:

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu khái niệm về HĐXB cũng như đề cập đến những khía cạnh có liên quan tới HĐXB, tuy nhiên, chưa có công trình nào đưa ra khái niệm QLNN về HĐXB. Vì vậy, ở luận văn này, tiếp cận theo quy trình quản lý, học viên đưa ra khái niệm QLNN về HĐXB như sau:

QLNN về HĐXB là sự tác động của Nhà nước lên các nhà xuất bản, các cơ sở in và phát hành thông qua quá trình xây dựng chiến lược, chính sách, pháp luật; tổ chức, chỉ đạo; kiểm soát HĐXB, tạo ra môi trường thuận lợi nhất sao cho HĐXB phát triển đúng định hướng, góp phần nâng cao dân trí, có hiệu quả cao một cách bền vững trong điều kiện biến động của môi trường trong nước và quốc tế.

Khái niệm nêu trên bao gồm các yếu tố sau:

Thứ nhất: Mục tiêu của QLNN về HĐXB là phát triển HĐXB đúng định hướng của Đảng và Nhà nước; nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; nâng cao hiệu quả kinh tế của HĐXB.

Thứ hai: Đối tượng quản lý là HĐXB tại các nhà xuất bản, các cơ sở in và phát hành.

Thứ ba: Chủ thể QLNN về HĐXB, theo nghĩa rộng, là bộ máy QLNN gồm nhiều cơ quan quản lý các lĩnh vực, các ngành khác nhau của nền kinh tế quốc dân; theo nghĩa hẹp, là Bộ Thông tin và Truyền thông. Chính phủ thống nhất QLNN về HĐXB trong phạm vi cả nước.

Thứ tư: Nội dung QLNN về HĐXB phải bảo đảm: (1) Phát triển đúng định hướng của Đảng và Nhà nước; (2) Nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân; (3) Bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; (4) Nâng cao hiệu quả kinh tế của HĐXB.

1.1.2. Đặc điểm của quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

HĐXB có những đặc điểm riêng biệt so với các loại hình hoạt động xã hội khác. Do đó, QLNN về HĐXB cũng có những đặc điểm riêng, cụ thể là:

Thứ nhất, QLNN về HĐXB là phải mở đường cho hoạt động sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học để công bố dưới hình thức xuất bản.

Trong nền kinh tế thị trường, các quan hệ về HĐXB rất phong phú và phức tạp. Nhu cầu về tự do sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học là nhu cầu tự nhiên. Các sản phẩm sáng tạo có giá trị chỉ được thực hiện khi tư duy sáng tạo thoải mái, sáng khoái. Mọi sự gò bó, khống chế là ngăn chặn tư duy sáng tạo. Nhưng sự an toàn của tự do ngôn luận, tự do tư duy sáng tạo, của bình đẳng trong việc công bố và phổ biến tác phẩm phải được bảo đảm bằng pháp luật, bắt nguồn từ quyền con người, với tư cách là chủ thể sáng tạo và chủ thể hưởng thụ các giá trị văn hóa, tinh thần. Nhà nước khẳng định các giá trị xã hội của quyền con người, nên đã ghi nhận và thể chế hóa các quyền con người, quyền công dân và bảo đảm về mặt pháp lý cho các quyền đó được thực hiện. Do được ghi nhận một cách chính thức các giá trị về quyền tự do ngôn luận, tự do nghiên cứu, sáng tác, bình đẳng trong công bố và phổ biến tác phẩm, pháp luật đã trở thành phương tiện để các tác giả bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình.

Tuy nhiên, mọi sự tự do đều phải là tự do trong khuôn khổ của pháp luật. Nhà nước không chấp nhận tự do hỗn loạn, đặc biệt là tự do “loạn ngôn”. Công dân nói chung, văn nghệ sĩ, trí thức và những người tham gia HĐXB hoàn toàn tự do sáng tạo tác phẩm khi điều chỉnh được hành vi của mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Nhà nước quản lý HĐXB là khuyến khích sáng tạo và đề cao các tác phẩm có giá trị về khoa học, nghệ thuật. Chính từ cơ chế thị trường được pháp luật thừa nhận, là nơi đánh giá giá trị tác phẩm, ở đó, bạn đọc, với tư cách là người tiêu dùng sẽ là thước đo về năng lực sáng tạo của tác giả qua tác phẩm.

Thứ hai, QLNN về HĐXB là bảo tồn, phát triển nền văn hóa dân tộc, hiện đại, nhân văn; tiếp thu tinh hoa văn hóa và tiến bộ về khoa học, công nghệ của nhân loại.

Văn minh của loài người được nhân loại đánh giá ở các nền văn hóa có bản sắc, ở các cuộc cách mạng khoa học đã diễn ra trong lịch sử. Mỗi dân tộc có cội nguồn, có truyền thống riêng, được phản chiếu lên tấm gương văn hóa. Nó là gia sản của quá khứ, tạo nên dòng chảy cho hiện tại và tương lai của dân tộc. Đảng và Nhà nước ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần, là động lực và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, việc bảo tồn, kế thừa, phát triển những giá trị trong di sản văn hóa dân tộc là quốc sách, được ghi nhận trong các bản Hiến pháp.

Nhà nước khuyến khích và bồi dưỡng tài năng nghiên cứu, sáng tạo ra các giá trị tinh thần mới, làm giàu vốn văn hóa dân tộc; đồng thời, trao vào tay họ các quyền cao cả mang tính nhân văn sâu sắc trong hoạt động văn hóa nói chung, HĐXB nói riêng. Vì vậy, QLNN về HĐXB là pháp luật phải đưa ra các chế tài nghiêm khắc đối với những hành vi truyền bá xuất bản phẩm có nội dung trái với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc nhằm bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

Nhu cầu giao lưu văn hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nền văn hóa của nhân loại là nhu cầu của bản thân nền văn hóa dân tộc. Mặt khác, trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, với sự phát triển nhảy vọt của internet, của khoa học và công nghệ, thì việc nhận thức và ứng dụng các tiến bộ mới của khoa học là đòi hỏi bức thiết. Mỗi dân tộc phải biết làm giàu bởi tri thức của nhân loại. Điều đó chỉ được thực hiện khi nhà nước trao cho các chủ thể được xác định các quyền và nghĩa vụ trong các quan hệ về HĐXB.

Như vậy, Nhà nước với công cụ hàng đầu để quản lý xã hội là pháp luật đã tạo ra cơ chế và thiết chế nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh

hoa văn hóa, khoa học và công nghệ mới, tiến bộ của nhân loại. Các chủ thể xuất bản, chủ thể quản lý, với các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, góp phần đảm bảo cho ý chí của Nhà nước được thực hiện trong thực tế về việc xây dựng một nền văn hóa mới, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, loại trừ và ngăn chặn những độc hại về văn hóa; là phương tiện điều chỉnh có hiệu lực, pháp luật tạo lập môi trường thuận lợi cho các hoạt động văn hóa phát triển theo định hướng XHCN, mở ra cơ hội cho sự hòa nhập giữa các nền văn hóa, loại trừ khả năng hòa tan và đổi màu trong quá trình hòa nhập.

Thứ ba, QLNN về HĐXB là quản lý thuộc lĩnh vực văn hóa, tư tưởng, đồng thời là quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với thuộc tính là hoạt động văn hóa, tư tưởng và sản xuất kinh doanh, HĐXB chịu sự tác động đồng thời của hệ thống các quy luật phát triển văn hóa và hệ thống các quy luật kinh tế. Do tính chất phức tạp như vậy, nên yêu cầu QLNN về hoạt động đặt ra bức thiết hơn, đó là phải mở đường cho sự tự do sáng tạo, đồng thời phải ngăn chặn những độc hại, tiêu cực do HĐXB gây ra đối với văn hóa, tư tưởng; phải định hướng cho HĐXB phát triển theo đúng quy luật kinh tế, ngăn ngừa những tác tại từ mặt trái của cơ chế thị trường. Trong QLNN về HĐXB, nếu coi HĐXB như các tổ chức kinh tế đơn thuần sẽ dẫn đến tình trạng HĐXB bị thương mại hóa, chỉ chạy theo lợi nhuận kinh doanh; ngược lại, nếu chỉ đề cao vai trò của HĐXB ở phương diện văn hóa, tư tưởng sẽ dẫn đến khả năng không tuân theo quy luật kinh tế. Như vậy, HĐXB sẽ phá sản trong điều kiện kinh tế thị trường.

Có thể nói, QLNN về HĐXB là quản lý hoạt động kinh tế trong văn hóa, tư tưởng, đồng thời quản lý hoạt động văn hóa, tư tưởng trong cơ chế thị trường. Đó là hai mặt của một số vấn đề phải được quản lý một cách hài hòa theo trật tự của pháp luật.

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Thứ nhất, QLNN về HĐXB là triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về HĐXB.

Tương ứng với từng thời kỳ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, Đảng ta có những chủ trương, đường lối trong QLNN về HĐXB. Sau khi

những chủ trương, đường lối ra đời, các văn bản pháp luật của Nhà nước sẽ thể chế hóa các chủ trương, đường lối đó vào trong các chế định, các quy định pháp luật. Các CQNN có thẩm quyền tổ chức thực hiện trong thực tế bằng các hoạt động chuyên môn, bảo vệ các quy định của pháp luật đó thông qua các hoạt động thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong HĐXB. Như vậy, các chủ trương, đường lối của Đảng, trước hết, được cụ thể hóa bằng pháp luật, rồi được tổ chức thực hiện trong thực tế, đồng thời được bảo vệ bằng các hoạt động xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Khi chủ trương, đường lối của Đảng thay đổi, thì hoạt động QLNN cũng thay đổi từ khâu sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy phạm pháp luật có liên quan, sau đó các hoạt động QLNN khác mới tiếp tục thay đổi theo.

Lịch sử QLNN về HĐXB đã chứng minh điều đó. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, quan điểm của Đảng và Nhà nước là bảo đảm quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, trong đó có quyền tự do xuất bản. Tháng 11 năm 1946, Quốc hội khóa II đã thông qua Hiến pháp, bảo đảm quyền tự do dân chủ cho nhân dân, trong đó có quyền tự do xuất bản: “Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do xuất bản...”.

Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng, củng cố miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, từ đó, chế độ tự do xuất bản được thi hành rộng rãi. Để hợp thức hóa chế độ tự do xuất bản đã được thi hành trong 12 năm (1945-1957), ngày 18 tháng 6 năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc luật số 003/SLt về chế độ xuất bản, đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho sự phát triển nền xuất bản Việt Nam. Từ khi có Sắc luật số 003/SLt, HĐXB luôn phát triển đúng định hướng của Đảng, từng bước thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần đắc lực vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế - xã hội, để đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng, hòa nhập với xu thế phát triển của thời đại, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đổi mới. Hiến pháp năm 1992 và các đạo

luật lần lượt ra đời, thể chế hóa Nghị quyết Đại hội VI, sau đó, Luật xuất bản đầu tiên đã được Quốc hội khóa IX kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 1993.

Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng trong QLNN về HĐXB có vai trò rất quan trọng. Để quản lý HĐXB có hiệu quả, trước hết, các chủ trương, chính sách phải phản ánh được những đòi hỏi của thực tiễn khách quan, của xu thế phát triển.

Thứ hai, QLNN về HĐXB là phương tiện tạo lập môi trường tự do sáng tạo, bình đẳng cho các chủ thể trong HĐXB.

Với đặc trưng của lao động sáng tạo nói chung, đặc biệt là lao động sáng tạo ra tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học nói riêng, thì nhu cầu về tự do sáng tạo, bình đẳng trong việc công bố và phổ biến tác phẩm là một đòi hỏi khách quan. Tuy nhiên, tự do và bình đẳng trong sáng tạo phải vì lợi ích xã hội, vì lợi ích cộng đồng, không thể có tự do vượt quá giới hạn cho phép. Vì vậy, tự do và bình đẳng trong hoạt động sáng tạo, công bố và phổ biến tác phẩm là tự do trong khuôn khổ pháp luật. Ở đó, các chủ thể tham gia HĐXB sẽ được làm tất cả những gì pháp luật cho phép. Pháp luật cũng quy định đối với các CQNN, nhằm ngăn chặn các hành vi lạm dụng, xâm hại đến quyền tự do, bình đẳng, đồng thời đề ra các nghĩa vụ tương ứng cho các chủ thể của hoạt động sáng tạo và quản lý. Đó là hành lang pháp lý, là “cái khung” do pháp luật tạo lập. Như vậy, QLNN bằng pháp luật tạo ra môi trường thuận lợi, tin cậy và chính thức cho tác giả và các tổ chức tự do sáng tạo, bình đẳng trong HĐXB.

Thứ ba, QLNN về HĐXB là bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học.

Ở Việt Nam, pháp luật là phương tiện bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người, bằng lao động của mình, đã sáng tạo ra tác phẩm. Các quy định về quyền của người sáng tạo, người quản lý và các nghĩa vụ tương ứng phát sinh từ các quyền đó, cùng với các quy định về cơ chế đảm bảo thực hiện, là cơ sở pháp lý cho việc bảo hộ quyền sở hữu tác phẩm. Các tác giả được Nhà nước tạo phương tiện để đấu tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Các tranh chấp về quyền tác giả, các hành vi xâm hại lợi ích vật chất và tinh thần của tác giả được xét xử tại Tòa án dân sự. Như

vậy, thông qua việc bảo hộ quyền tác giả, Nhà nước tiếp tục khuyến khích năng lực sáng tạo của văn nghệ sĩ, trí thức để có nhiều sản phẩm văn hóa tinh thần có giá trị phục vụ xã hội.

Thứ tư, QLNN về HĐXB là góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

HĐXB là lĩnh vực rất nhạy cảm về mặt chính trị, xã hội, đồng thời là phương tiện lợi hại trong cuộc đấu tranh giai cấp. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, việc đảm bảo nội dung sách lành mạnh, phù hợp với pháp luật, phù hợp với truyền thống văn hóa Việt Nam là rất cần thiết.

Các sản phẩm văn hóa nói chung, sách nói riêng thuộc hàng hóa công cộng, được mọi tầng lớp nhân dân tiêu dùng, tác động trực tiếp đến tình cảm, ý thức, suy nghĩ của từng người dân. Vì vậy, bằng những sản phẩm của mình, HĐXB chuyển tải tới công chúng các ý tưởng cao đẹp của giai cấp, về việc xây dựng một xã hội tương lai với một bộ máy chính quyền vững mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và thịnh vượng, thông tin và giải đáp kịp thời các vấn đề trong nước và quốc tế. Như vậy, HĐXB đã góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự xã hội trong quá trình phát triển đất nước.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của xuất bản, Luật xuất bản 2012 đã đề ra những chính sách cụ thể, như: Chính sách đặt hàng; trợ cước vận chuyển; mua bản quyền những bản thảo có giá trị... Tất cả những chính sách đó nhằm đảm bảo cho mọi tầng lớp nhân dân hiểu được mọi chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng một đất nước Việt Nam phồn thịnh, hòa bình, ổn định.

Thứ năm, QLNN về HĐXB là góp phần thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

Thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập và hợp tác quốc tế với phương châm muốn làm bạn với tất cả các nước, Việt Nam đã thiết lập quan hệ với nhiều nước, vùng lãnh thổ và tổ chức trên thế giới. Để quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế diễn ra thuận lợi, đạt mục đích đặt ra một cách tốt nhất, hai bên đều phải tìm hiểu truyền thống văn hóa, mọi lĩnh vực đời sống xã hội của nhau thông qua trao đổi thông tin. QLNN về HĐXB ở Việt Nam có vai trò giải quyết vấn đề này thông qua việc xác

định rõ các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài được xuất bản các tài liệu, tác phẩm tại Việt Nam; điều kiện để các nhà xuất bản nước ngoài đặt văn phòng đại diện tại Việt Nam; quy định rõ các thủ tục về xuất nhập khẩu sản phẩm của HĐXB.

Nhằm giới thiệu văn hóa Việt Nam với thế giới, góp phần tuyên truyền đường lối đối ngoại, Đảng và Nhà nước ta khuyến khích các nhà xuất bản, các cơ sở phát hành sách xuất khẩu sách ra nước ngoài. Việc xuất khẩu sách hợp pháp ra nước ngoài không phải xin phép các cơ quan QLNN về HĐXB. Đây là một điểm mới cơ bản nhằm đưa HĐXB phát triển, góp phần thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

Như vậy, QLNN về HĐXB vừa có vai trò tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà xuất bản, các tổ chức, cá nhân nước ngoài làm thủ tục đặt văn phòng đại diện, xuất bản sách tại Việt Nam, đồng thời giảm bớt các thủ tục hành chính để việc xuất khẩu sách của Việt Nam ra nước ngoài đạt hiệu quả cao. Điều đó có ý nghĩa quan trọng thúc đẩy quá trình hội nhập, hợp tác quốc tế của Việt Nam diễn ra thuận lợi.

1.2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

QLNN về HĐXB là thể hiện quyền lực của Nhà nước trong lĩnh vực này, bao gồm rất nhiều nội dung cụ thể trong từng khâu của HĐXB.

Khoản 1, Điều 6, Luật xuất bản năm 2012 quy định nội dung QLNN về HĐXB bao gồm:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển HĐXB; ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về HĐXB và bản quyền tác giả trong HĐXB;
- Tổ chức đọc, kiểm tra, thẩm định xuất bản phẩm lưu chiểu;
- Cấp, thu hồi các loại giấy phép trong HĐXB;
- Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong HĐXB; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về HĐXB;
- Hợp tác quốc tế trong HĐXB;
- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong HĐXB;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác thi đua, khen

thường trong HĐXB; tuyển chọn và trao giải thưởng đối với xuất bản phẩm có giá trị cao.

Như vậy, HĐXB không phải là hoạt động kinh tế đơn thuần, nó vừa thuộc lĩnh vực kinh tế, vừa thuộc lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. Do vậy, nội dung QLNN về HĐXB có những đặc thù nhất định, nhưng không nằm ngoài các nguyên tắc QLNN đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác.

Có nhiều cách tiếp cận nội dung QLNN về HĐXB, nhưng trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, học viên chọn cách tiếp cận nghiên cứu mục tiêu và tiêu chí đánh giá QLNN về HĐXB, cụ thể:

Thứ nhất, HĐXB phải phát triển đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

Tương ứng với từng thời kỳ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, Đảng ta có những chủ trương, đường lối trong QLNN về HĐXB. Sau khi những chủ trương, đường lối ra đời, các văn bản pháp luật của Nhà nước sẽ thể chế hóa những chủ trương, đường lối đó vào trong các chế định, các quy định pháp luật về HĐXB để các CQNN có thẩm quyền tổ chức thực hiện trong thực tế bằng các hoạt động chuyên môn, đồng thời bảo vệ các quy định của pháp luật đó thông qua các hoạt động thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật trong HĐXB.

Tuy nhiên hiện nay, việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ mới, đặc biệt là tin học đã dẫn đến sự phát triển nhanh trong HĐXB với sự đa dạng của loại hình xuất bản phẩm, đã xuất hiện nhiều quan hệ xã hội mới được hình thành trong HĐXB; tình trạng thương mại hóa đã trở thành xu thế trong HĐXB, gây tác hại không nhỏ tới nhận thức, tư tưởng, tình cảm và đời sống tinh thần của nhân dân. Trong khi đó, các CQNN liên quan buông lỏng quản lý, thiếu những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn và lập lại trật tự trong HĐXB.

Để thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về HĐXB, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 42-CT/TW. Đây là chỉ thị đầu tiên của Đảng dành riêng cho HĐXB, thể hiện nhận thức đầy đủ nhất của Đảng, Nhà nước về vai trò, vị trí của HĐXB trong công cuộc phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa, đặc biệt là chiến lược phát triển con người hiện nay, là đỉnh cao của sự kết

hợp giữa lý luận và thực tiễn trong công tác chỉ đạo của Đảng đối với HĐXB. Cho đến nay, trong tình hình phát triển mới của đất nước, quan điểm chỉ đạo đó vẫn còn nguyên giá trị.

Vì vậy, việc triển khai thực hiện đúng định hướng của Đảng và Nhà nước trong QLNN về HĐXB có vai trò rất quan trọng, làm tiền đề để thực hiện các vai trò khác trong lĩnh vực này. Vai trò đó không được thực hiện tốt thì nhiệm vụ QLNN về HĐXB cũng không thể triển khai tốt. Để quản lý HĐXB có hiệu quả, trước hết, các chủ trương, chính sách phải phản ánh được những đòi hỏi của thực tiễn khách quan, của xu thế phát triển.

Thứ hai, HĐXB phải góp phần nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Chuyển sang nền kinh tế thị trường, HĐXB đã khởi sắc và có một diện mạo mới, phục vụ tốt đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân với những xuất bản phẩm phong phú về nội dung và hình thức. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế thị trường đã thúc ép các nhà xuất bản chỉ chú ý tới các sách “bán chạy”, có khả năng thanh toán, đẩy HĐXB tìm kiếm lợi nhuận cao, không lường đến hậu quả chính trị, xã hội có thể xảy ra. QLNN về HĐXB là phải hạn chế đến mức tối đa các HĐXB chạy theo lợi nhuận kinh tế đơn thuần, đặc biệt là phải ngăn chặn xu hướng thương mại hóa HĐXB. Nếu quản lý tốt HĐXB, ngăn chặn được xu hướng thương mại hóa sẽ bảo vệ được lợi ích của người tiêu dùng được hưởng thụ các xuất bản phẩm có chất lượng cao cả về nội dung và hình thức. Như vậy, pháp luật phải quy định cụ thể, rõ ràng các tiêu chuẩn về nội dung, kỹ thuật, mỹ thuật của xuất bản phẩm. Riêng nội dung, phải có những điều khoản cấm nhằm ngăn chặn những xuất bản phẩm độc hại, không có lợi về chính trị, văn hóa, xã hội...

Thứ ba, HĐXB phải bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.

Những năm gần đây, nhất là khi Việt Nam chính thức gia nhập Công ước Berne về bảo hộ các quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, công tác bảo hộ quyền tác giả đã được Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật trong lĩnh vực này nhằm hạn

ché các vi phạm quyền tác giả có nhiều tiến bộ quan trọng, nhưng kết quả thực thi về quyền tác giả vẫn còn nhiều hạn chế do bạn đọc chưa có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả khi sử dụng xuất bản phẩm [5, tr. 64-67].

Ở Việt Nam, quyền tác giả được ghi nhận tại Điều 40, Hiến pháp năm 2013: “Mọi người có quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó”. Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, tại khoản 2, Điều 4 quy định: “Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”. Như vậy, về mặt khách quan có thể hiểu: Quyền tác giả là những quyền mà mọi người được hưởng đối với một tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học hoặc là người sở hữu hợp pháp các tác phẩm và công trình ấy.

Vì vậy, hoạt động sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa tinh thần được xã hội xếp vào loại lao động đặc biệt. Các quốc gia trên thế giới đều coi các sản phẩm của trí tuệ là tài sản, vì vậy, các tác giả được bảo hộ quyền sở hữu. Beme là công ước quốc tế đầu tiên về quyền tác giả, dưới sự điều hành của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) ra đời từ năm 1886 (là tổ chức của Liên hợp quốc từ 1974) để bảo vệ quyền tác giả thuộc hơn 100 nước thành viên. Ngày 07 tháng 6 năm 2004, Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ban hành Quyết định số 332/2004/QĐ-CTN về việc Việt Nam tham gia Công ước Beme, trở thành quốc gia thứ 156 tham gia và Công ước này có hiệu lực thi hành đối với Việt Nam từ ngày 26 tháng 10 năm 2004.

Thứ tư, HĐXB phải nâng cao hiệu quả kinh tế của HĐXB.

Có thể nói, sau hơn 12 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, sự chuyển biến trong QLNN về HĐXB còn quá chậm. Hàng loạt chính sách chưa phù hợp (như thuế, đầu tư, đất đai, nhân lực...), chưa tạo cơ chế thuận lợi cho HĐXB. Nhiều nhà xuất bản gặp khó khăn do không giải quyết được mâu thuẫn giữa thực hiện nhiệm vụ chính trị và kinh doanh có lãi để tồn tại. Một số công ty phát hành sách sau cổ phần hóa đã xa rời chức năng, nhiệm vụ chăm lo phát triển nhu cầu văn hóa đọc cho các tầng lớp nhân dân. Mạng lưới phát hành sách ở nhiều địa phương tan rã do không có vốn, không có địa điểm. Tình trạng sách lậu làm nhức nhối xã hội, gây tổn thất cho nhà xuất bản và tác giả...

Căn cứ vào mục tiêu và tiêu chí đánh giá QLNN về HĐXB cho thấy, nội dung QLNN về HĐXB phải phát triển đúng định hướng của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đồng thời phải bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học nhằm mục tiêu đưa HĐXB ngày càng được cải thiện, phát triển.

1.3. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

1.3.1. Những yếu tố thuộc về chủ thể quản lý

Về quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng đối với HĐXB: Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản là đảng cầm quyền, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước. Do vậy, cũng như các hoạt động khác, QLNN về HĐXB chịu sự ảnh hưởng trực tiếp bởi chủ trương, đường lối của Đảng.

Nhận thức của lãnh đạo các cấp về HĐXB đóng vai trò quan trọng, quyết định đến định hướng phát triển của HĐXB. Nếu lãnh đạo các cấp nhận thức đúng đắn về HĐXB, coi HĐXB là hoạt động văn hóa, tư tưởng thì sẽ ủng hộ và tạo điều kiện về vật chất, tinh thần cho HĐXB phát triển; nếu lãnh đạo các cấp, đặc biệt là cơ quan chủ quản nhà nước, coi nhà xuất bản đơn thuần là đơn vị kinh doanh sách thì sẽ buông lỏng, thậm chí bỏ rơi nhà xuất bản, buộc nhà xuất bản phải tự thân vận động, tự lo kinh doanh đảm bảo có lãi, đóng góp trở lại cho cơ quan chủ quản thì HĐXB sẽ bị xa rời định hướng, mục tiêu chính trị, tư tưởng ban đầu.

Đội ngũ cán bộ quản lý có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của QLNN về HĐXB. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có tác động rất lớn đến hiệu lực, hiệu quả của QLNN về HĐXB. Số lượng cán bộ quản lý cũng phải đủ đáp ứng các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, vấn đề đạo đức, sự trong sạch của bộ máy QLNN là yếu tố được đặc biệt quan tâm ở các nước đang phát triển hiện nay. Nếu tình trạng tham nhũng xảy ra tại các cơ quan QLNN, thì hiện tượng không công bằng giữa các chủ thể của HĐXB cũng xảy ra, tạo ra môi trường kinh doanh không lành mạnh, các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành chân chính sẽ không được bảo vệ, hiện tượng sách giả, sách lậu hoành hành, không được ngăn chặn sẽ làm xói mòn niềm tin của các nhà đầu tư và các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành.

1.3.2. Những yếu tố thuộc về đối tượng quản lý

Năng lực của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành có ảnh hưởng đối với QLNN về HĐXB. Năng lực của các cơ sở in và phát hành tư nhân bao gồm tiềm lực về vốn, nhân lực, uy tín, thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp... Năng lực đó càng cao thì công tác QLNN về HĐXB càng thuận lợi. Nhà xuất bản là đơn vị trực tiếp làm sách hoặc biên tập, thẩm định lần cuối nội dung bản thảo đã được đối tác liên kết biên tập sơ bộ. Do vậy, trình độ nhân lực nhà xuất bản đóng vai trò quyết định đến chất lượng sách và hiệu lực của QLNN. Bên cạnh đó, sự phát triển các cơ sở in và phát hành tư nhân ngày càng rõ nét, đặc biệt trong các khâu khai thác bản thảo, liên hệ mua bản quyền ngày càng lớn mạnh, đòi hỏi sự chuyên nghiệp hơn của QLNN đối với các đối tượng này ngày càng cao. Ngoài ra, các mục tiêu của QLNN chỉ có thể trở thành hiện thực khi năng lực của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường sách.

Lao động làm việc trong lĩnh vực xuất bản đòi hỏi năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, bản lĩnh chính trị vững vàng. Lãnh đạo nhà xuất bản và các BTV là những người quyết định trực tiếp đến sự ra đời của sách. Nội dung sách tốt hay xấu, có giá trị hay không cũng là do đội ngũ này quyết định. Do vậy, cần có chính sách tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ này hợp lý nhằm nâng cao năng lực QLNN của các nhà xuất bản.

1.3.3. Những yếu tố thuộc về môi trường kinh tế - văn hóa - xã hội

Nền kinh tế nước ta tiếp tục có những bước phát triển mới, hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới, đời sống của nhân dân ngày một nâng cao, nhu cầu đọc sách ngày càng cao và đa dạng hơn, đòi hỏi quy mô HĐXB phải tăng lên để đáp ứng nhu cầu đó. Quy hoạch, kế hoạch phát triển HĐXB phải phù hợp với kế hoạch phát triển chung của nền kinh tế quốc dân. Quy mô xuất bản bao gồm hệ thống các nhà xuất bản, tổng số bản sách, cơ cấu, chủng loại sách, giá sách phải phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển của nền kinh tế. Hội nhập kinh tế đòi hỏi phải chơi chung với luật chơi của các nước, đặc biệt liên quan đến vấn đề bản quyền tác giả. QLNN phải đảm bảo cho HĐXB phát triển lành mạnh, giảm thiểu các hành vi xâm phạm quyền tác giả, đặc biệt đối với các tác giả và tác phẩm nước ngoài.

Sự phát triển của công nghệ, trong đó công nghệ in và công nghệ thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến HĐXB cũng như công tác QLNN về HĐXB. Công nghệ in hiện nay cho phép quá trình nhân bản hết sức thuận lợi và nhanh chóng. Theo đó, công tác QLNN về lĩnh vực in ngày càng phức tạp. Về lĩnh vực xuất bản, xuất bản điện tử là một phương thức xuất bản mới và trở thành thách thức mới đối với QLNN. Một cá nhân, sau vài thao tác đơn giản trên máy tính hoàn toàn có thể ngay lập tức công bố tác phẩm của mình trên mạng mà không cần thông qua bất kỳ nhà xuất bản nào, mọi người đều có thể tiếp cận, đọc được tác phẩm. Nếu đó là tác phẩm có hại, Nhà nước cần phải có biện pháp xử lý để giảm thiểu cũng như ngăn chặn tác phẩm có hại đó đến với bạn đọc. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật cũng như nâng cao nhận thức của bạn đọc là yêu cầu đặt ra đối với QLNN về HĐXB hiện nay.

Môi trường văn hóa, xã hội cũng ảnh hưởng đến HĐXB, bao gồm: trình độ dân trí, truyền thống văn hóa, tâm lý, thái độ tôn trọng pháp luật của bạn đọc và các đơn vị làm sách. Trình độ dân trí càng cao, nhu cầu đọc sách càng lớn. Văn hóa đọc là một trong những biểu hiện văn hóa của xã hội cần phải được khuyến khích. Đất nước có nền văn hóa đọc tốt, mọi thế hệ đều quan tâm đến sách sẽ góp phần kích thích HĐXB phát triển. Tuy nhiên, văn hóa đọc cao, nhưng phải có hiểu biết và tôn trọng pháp luật liên quan đến quyền tác giả sách. Nếu như bạn đọc chỉ quan tâm đến sách mà không quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả sách cũng như của các đơn vị làm sách, thì tác giả cũng như các đơn vị làm sách cũng không thể tồn tại để tiếp tục phục vụ bạn đọc.

Kết luận Chương 1

HĐXB vừa là hoạt động văn hóa, tư tưởng, vừa là hoạt động sản xuất ra một loại hàng hóa đặc biệt, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với toàn xã hội. Nhận thấy rõ vấn đề này, Đảng ta thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đề ra chủ trương, đường lối lãnh đạo HĐXB một cách đúng đắn, sáng tạo và khoa học, góp phần vào những thắng lợi của cách mạng qua các thời kỳ lịch sử.

Trên cơ sở những vấn đề lý luận chung, luận văn đã tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò của QLNN về HĐXB; đưa ra nội dung QLNN về HĐXB và phân tích các nội dung đó thông qua mục tiêu và tiêu chí đánh giá; từ đó, nêu những yếu tố tác động thuộc về chủ thể quản lý, đối tượng quản lý và những yếu tố thuộc về kinh tế - văn hóa - xã hội.

Trên cơ sở những vấn đề lý luận của QLNN về HĐXB được nêu tại Chương 1, luận văn đưa ra 3 vấn đề về thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND được phân tích tại Chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN TẠI NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

2.1. Thực trạng các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước ta đã ban hành các văn bản pháp luật nhằm tăng cường quản lý HĐXB.

Trước năm 1993, Nhà nước ta chưa xây dựng Luật xuất bản, HĐXB được quản lý theo Sắc luật 003/SLT của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các văn bản pháp quy khác của Chính phủ. Từ năm 1993 đến nay, công cụ cơ bản để QLNN về HĐXB là Luật xuất bản và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Luật xuất bản được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam chính thức thông qua ngày 07 tháng 7 năm 1993 và 12 ngày sau, Chủ tịch nước đã ký lệnh công bố. Cho đến nay, Luật xuất bản đã qua ba lần bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh. Lần thứ nhất vào năm 2004, Luật xuất bản sửa đổi đã được Quốc hội thông qua vào ngày 03 tháng 12 năm 2004 và có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2005. Lần thứ hai vào năm 2008, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Lần thứ ba vào năm 2012, Luật xuất bản mới được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản về trách nhiệm QLNN và thực hiện chính sách của Nhà nước đối với HĐXB; tổ chức và hoạt động trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm và xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản bao gồm: hành vi vi phạm, hình thức, mức

xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản về tổ chức, hoạt động trong các lĩnh vực xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm và xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử.

Cho đến nay, có thể nói, các quy định pháp luật về xuất bản là khá đầy đủ, tuy nhiên, việc thực hiện vẫn còn chưa nghiêm, một số quy định còn chưa rõ, dẫn đến các cách hiểu khác nhau như Điều 8, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP quy định cơ quan chủ quản và nhà xuất bản phải bảo đảm kinh phí hằng năm ít nhất 5 tỷ đồng, nhưng lại không quy định rõ là vốn bằng tiền mặt hay tính cả cơ sở vật chất, trang thiết bị; vốn đã cấp hay vốn chủ sở hữu hiện tại của nhà xuất bản. Còn có các quy định dưới luật vẫn được ban hành theo nghĩa bổ sung luật chứ không dừng ở việc quy định chi tiết thi hành như khoản 1, Điều 11, Nghị định số 195/2013/NĐ-CP bổ sung thêm nghĩa vụ của nhà xuất bản phải trực tiếp ký hợp đồng in khi liên kết xuất bản cũng gây không ít khó khăn, lúng túng cho cả nhà xuất bản lẫn đơn vị liên kết.

Bên cạnh đó, một số luật khác và chính sách liên quan đến HĐXB như: Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Luật sở hữu trí tuệ được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về sở hữu trí tuệ, trong đó Phần thứ hai quy định về quyền tác giả và quyền liên quan. Điều 13 Luật này quy định tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả.

Ngoài các văn bản nêu trên, để tiếp tục đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế, trong quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam đã ký kết và tham gia một số điều ước và thỏa thuận quốc tế liên quan đến HĐXB gồm: Công

ước Bern về bảo hộ các quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học (ngày 26 tháng 10 năm 2004); Thỏa thuận TRIPs về những khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ; Hiệp ước WIPO về quyền tác giả và về biểu diễn, ghi âm.

Pháp luật về sở hữu trí tuệ trong đó có quy định về quyền tác giả của Việt Nam khá tương thích so với các quy định trên thế giới. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm quyền tác giả tại Việt Nam lại rất phổ biến do vấn đề thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế [5, tr. 64-67].

Như vậy, Luật xuất bản năm 2012 và các văn bản pháp luật đã tạo điều kiện cho HĐXB phát triển nhanh, mạnh cả về số lượng và chất lượng, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của đất nước, góp phần cải thiện, nâng cao nhu cầu văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi, bên cạnh những mặt ưu điểm, tích cực, cũng đã nảy sinh nhiều vấn đề mới trong thực tiễn. Một số quy định trong Luật xuất bản năm 2012 và các văn bản dưới luật còn chưa cụ thể, thiếu đồng bộ đối với một số đạo luật có liên quan, một số quy định không còn phù hợp với thực tiễn HĐXB. Điều này gây ra những khó khăn, vướng mắc trong công tác QLNN cũng như việc chấp hành, thực thi pháp luật.

So với vị trí, vai trò của HĐXB, thì các chính sách của Nhà nước đối với HĐXB còn chưa tương xứng, vẫn còn nhiều nội dung trong các chủ trương của Đảng và trong quy định của Luật xuất bản đối với HĐXB chưa được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Các chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ HĐXB còn thiếu đồng bộ, một số quy định không phù hợp với hoạt động phát hành, gây khó khăn khi triển khai thực hiện. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về xuất bản còn nhiều tồn tại, thiếu sót, một số nội dung chưa được triển khai thực hiện. Có chính sách đã được quy định trong Luật xuất bản, nhưng đến nay vẫn chưa được thực hiện do chưa có văn bản hướng dẫn, hoặc có những chính sách được ban hành nhưng mức độ hỗ trợ quá ít, không tương xứng với vị trí, vai trò của HĐXB và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, đặc biệt là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

Ngoài ra, đã có những điểm bất cập giữa Luật xuất bản với một số quy định của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật ngân sách nhà nước, Luật cán bộ, công chức... dẫn đến công tác quản lý, điều hành HĐXB và thực thi Luật xuất bản gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

2.2. Thực trạng tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015

2.2.1. Tình hình hoạt động của Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015

Nhà xuất bản CAND có trụ sở chính tại số 92, phố Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và chi nhánh tại số 283, đường Điện Biên Phủ, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức bộ máy của Nhà xuất bản CAND có 1 Giám đốc kiêm Tổng biên tập, 3 Phó Giám đốc kiêm Phó Tổng biên tập và 1 Phó Giám đốc; 5 phòng gồm: Phòng Tổng hợp (Phòng 1), Phòng Kế hoạch sản xuất, in và phát hành (Phòng 2), Phòng Biên tập sách Chính trị - Nghiệp vụ (Phòng 3); Phòng Biên tập sách Văn học (Phòng 4), Phòng Biên tập sách điện tử (Phòng 5) và Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh (Phòng 6). Tổng số cán bộ, chiến sĩ của Nhà xuất bản CAND có 57 người.

Nhiệm vụ của Nhà xuất bản CAND là xuất bản, in và phát hành rộng rãi các loại sách về đề tài an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội (kể cả thể loại sách văn học) theo đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn cán bộ, chiến sĩ công an và nhân dân tích cực tham gia vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; xuất bản các loại sách phục vụ cho công tác công an, sách hướng dẫn nghiệp vụ, sách hướng dẫn thi hành pháp luật, sách tổng kết nghiên cứu, sách lịch sử truyền thống, giáo trình, sách văn học nghệ thuật, văn hóa phẩm và các loại sách tham khảo khác...

Nội dung các sách được phân thành các mảng, bao gồm:

Mảng sách chính trị - xã hội là các sách mang tính nghị luận phổ thông về các vấn đề an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nhà xuất bản CAND đã chủ động tổ chức biên soạn và xuất bản những cuốn sách có giá trị cao về lý luận và thực tiễn,

nhằm mục đích xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận các mặt công tác công an, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về sự nghiệp bảo vệ an ninh - trật tự, như: *Trần Quốc Hoàn về công tác công an; Khoa học Công an Việt Nam* (10 tập của Hội đồng Lý luận Bộ Công an), *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra cho công tác bảo vệ an ninh trật tự* của Thượng tướng Nguyễn Văn Hường, *Nhân dân - Cội nguồn sức mạnh bảo vệ an ninh Tổ quốc* của Đại tướng, GS, TS Trần Đại Quang, *Mafia và toàn cầu hóa tội phạm* của Trung tướng, GS, TS Nguyễn Xuân Yêm...

Mảng sách tư liệu là các sách phản ánh những vụ việc, sự kiện, nhân vật có liên quan đến an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; tuyên truyền phổ cập là các sách viết về gương người tốt việc tốt, các đơn vị tiên tiến, anh hùng liệt sĩ CAND, pháp luật phổ thông, sách an ninh trật tự, phóng sự xã hội với những nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: *Tìm hiểu ý nghĩa khoa học, cách mạng, thực tiễn trong 6 điều dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Công an nhân dân; Những năm tháng bên Bác; 60 năm Công an nhân dân làm theo lời Bác; Bác Hồ với Công an nhân dân, Công an nhân dân với Bác Hồ; Nghiên cứu, học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh; Hồ Chí Minh, một con người, một dân tộc, một thời đại; Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng; Kể chuyện anh hùng Công an nhân dân; Những đơn vị, cá nhân anh hùng Công an nhân dân; 60 năm Công an nhân dân Việt Nam; Lịch sử Công an nhân dân Việt Nam; Những ngày ở chiến trường...*

Mảng sách văn học gồm các thể loại sách văn học nghệ thuật như ký, tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch bản sân khấu, kịch bản điện ảnh, thơ, sách sáng tác trong nước đề tài Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống của các tác giả đã từng gắn bó, cộng tác với Nhà xuất bản CAND đã phản ánh chân thực quá trình thực hiện nhiệm vụ cao cả của người chiến sĩ CAND trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc. Tiêu biểu như *Câu lạc bộ chính khách* của Lê Tri Kỷ, *Điệp viên giữa sa mạc lửa* của Nhị Hồ, *Người Bình Xuyên* của Nguyễn Hùng, *Tháp chuông rắng đỏ* của Mai Thanh Hải, *Tiếng súng từ ba phía* của An Phong Sô Vũ Hạnh, *Trình sát Hà Nội* của Tôn Ái Nhân, *Bên kia cổng trời* của Ngôn Vĩnh, *Chuyện đời tụi kẻ* của

Trung tướng Lê Ngọc Nam... Mảng sách này cũng phản ánh cuộc chiến chống tội phạm trong thời bình như: *Hoa bay*, *Bí ẩn Phương Sơn* của tác giả trẻ Chu Thanh Hương, *Đêm yên tĩnh* của Hữu Mai, *Vòng xoáy* của Hữu Ước, *Đôi mắt* của Nguyễn Hồng Thái, *Người không mang họ* của Xuân Đức, *Chạy án* của Như Phong, *Kẻ ám sát cánh đồng* của Nguyễn Quang Thiều, *Đơn tuyến* của Phạm Quang Đầu, *Phiên bản* của Nguyễn Đình Tú, *Sát thủ online* của Nguyễn Xuân Thủy...

Phát huy truyền thống của 36 năm xây dựng, phát triển (10/2/1981 - 10/2/2017), với bản lĩnh kiên định, vững vàng, phấn đấu vượt khó vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao, xứng đáng là người lính xung kích trên mặt trận văn hóa, tư tưởng của Đảng, của lực lượng CAND, Nhà xuất bản CAND đang nỗ lực đổi mới toàn diện, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Song song với nhiệm vụ chính trị, Nhà xuất bản CAND luôn coi trọng công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xuất bản có chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Các phòng biên tập đã chủ động củng cố, mở rộng và tăng cường xây dựng đội ngũ cộng tác viên có trình độ, uy tín trong các lĩnh vực sáng tác, biên soạn, dịch thuật... Các BTV đã khai thác triệt để bản thảo về đề tài bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; sách giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, học tập của cán bộ, chiến sĩ...

2.2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015

Những năm gần đây, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng Nhà xuất bản CAND đã từng bước khắc phục để góp phần vào sự nghiệp xuất bản với nhiều cuốn sách có giá trị to lớn về tư tưởng, văn hóa, chính trị, xã hội, pháp luật.

Số liệu thống kê 5 năm (từ 2011 đến 2015) cho thấy, Nhà xuất bản CAND đã xuất bản được 1.276 đầu sách, với 2.224.631 bản in, 812.179.997 trang in (quy đổi

ra khổ sách 13x19cm), cùng với các ấn phẩm khác. Các cuốn sách của Nhà xuất bản CAND có nội dung phong phú, hình thức đa dạng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng cơ bản nhu cầu nghiên cứu, học tập để xây dựng đạo đức, nhân cách người công an cách mạng cũng như nhu cầu đọc sách của bạn đọc, trong đó có nhiều cuốn sách được dư luận đánh giá cao, thu hút đông đảo bạn đọc trong và ngoài lực lượng CAND. Các sách của Nhà xuất bản CAND đã giữ đúng định hướng, tôn chỉ, mục đích, không có sai phạm lớn, được Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông nhiều lần khen thưởng về thành tích xuất sắc. Nhà xuất bản CAND luôn đứng vững ở những vị trí dẫn đầu ngành xuất bản cả nước, sánh vai cùng một số nhà xuất bản lớn như: Nhà xuất bản Giáo dục, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân...

**Bảng tổng hợp số liệu sách xuất bản
của Nhà xuất bản CAND từ năm 2011 đến năm 2015**

Năm xuất bản	Hình thức xuất bản	Số lượng đầu sách	Số lượng bản in	Số lượng trang in (13x19)
2011	Tự xuất bản	118	319.478	85.944.920
	Liên kết xuất bản	53	92.910	58.086.080
2012	Tự xuất bản	106	13.0731	69.639.910
	Liên kết xuất bản	104	154.910	68.095.072
2013	Tự xuất bản	197	573.704	166.750.600
	Liên kết xuất bản	111	120.588	74.058.256
2014	Tự xuất bản	96	106.110	33.205.460
	Liên kết xuất bản	143	135.990	78.215.888
2015	Tự xuất bản	234	345.234	104.282.910
	Liên kết xuất bản	114	244.976	73.900.901
Tổng số		1.276	2.224.631	812.179.997

Nguồn: Phòng Quản lý sản xuất, in và phát hành, Nhà xuất bản CAND.

Là nhà xuất bản chuyên ngành tổng hợp nên Nhà xuất bản CAND đã tập trung vào các chủ đề về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng CAND; tuyên truyền về bản chất tốt đẹp, truyền thống vẻ vang và hình tượng người chiến sĩ CAND mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; hết lòng vì nhân dân phục vụ, được nhân dân tin yêu, quý trọng nên đã khẳng định được vị trí, uy tín và thương hiệu trong lĩnh vực xuất bản.

Để có được những thành quả đó, trong công tác QLNN về HĐXB, Nhà xuất bản CAND đã dày công xây dựng đội ngũ công tác viên (tác giả) hùng hậu là các nhà văn, nhà khoa học đầy tâm huyết. Theo thống kê, đội ngũ cộng tác viên khoảng 700 người, được phân bố đồng đều cho các mảng sách như: chính trị, nghiệp vụ, pháp luật, văn học... trong đó, mảng sách chính trị, nghiệp vụ, pháp luật có đội ngũ công tác viên chủ yếu trong lực lượng CAND; mảng sách văn học và mảng sách khác có đội ngũ cộng tác viên chủ yếu là ngoài lực lượng CAND (lực lượng CAND chỉ có 39 nhà văn, phân bố rải rác ở các địa phương).

Mạng lưới phát hành sách của Nhà xuất bản CAND đã được xây dựng từ Bộ đến Công an các đơn vị, địa phương. Hằng năm, một lượng sách lớn đã trang bị cho hệ thống thư viện, phòng đọc, tủ sách ngày càng phong phú và đa dạng, góp phần đẩy mạnh “văn hóa đọc” trong cán bộ, chiến sĩ. Nhà xuất bản CAND đã được Bộ Công an rất quan tâm, ban hành Thông tư 62 quy định tiêu chuẩn hưởng thụ văn hóa đọc của cán bộ, chiến sĩ công an đã tạo thuận lợi rất lớn để Nhà xuất bản CAND phát hành sách được rộng rãi đến tận cơ sở của Công an các đơn vị, địa phương. Nhà xuất bản CAND đã xuất bản và cấp phát cho các đơn vị công an năm 2011 là 21 đầu sách với 84.000 cuốn; năm 2012 là 23 đầu sách với 184.000 cuốn; năm 2013 là 24 đầu sách với 48.000 cuốn; năm 2014 là 52 đầu sách với 78.000 cuốn và năm 2015 là 36 đầu sách với 72.000 cuốn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và sự quan tâm nhiều mặt của Tổng cục Chính trị CAND, Nhà xuất bản CAND đã xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác xuất bản được đào tạo cơ bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao. Hiện nay, Nhà xuất bản CAND có 23 BTV và 10 cán bộ phát hành (trong đó có 3 BTV đang làm nghiên cứu sinh, 9

thạc sĩ, 4 nhà văn), góp phần quan trọng trong công tác QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND.

Tuy nhiên, trong công tác QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND vẫn còn bộc lộ những hạn chế như:

- Năng lực xuất bản nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thông tin toàn cầu cũng như nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Các mảng sách tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, về lý luận chính trị, về chủ quyền đất nước, biển, đảo, về vùng núi, dân tộc, tôn giáo... còn hạn chế, chưa có chiến lược lâu dài để đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác, chiến đấu, học tập và xây dựng lực lượng trong tình hình hiện nay, nhất là mảng sách điện tử chưa phát huy được thế mạnh, thể hiện sự lạc hậu, chưa tiến kịp với xu thế chung của xã hội.

- Công tác quy hoạch hệ thống phát hành và hệ thống thư viện, phòng đọc, tủ sách trong các đơn vị công an còn manh mún, vẫn còn tình trạng các thư viện, phòng đọc nghèo nàn, thậm chí có đơn vị chưa có thư viện, phòng đọc, dẫn đến cán bộ, chiến sĩ không có sách nghiên cứu, học tập, trao đổi và giải trí. Qua khảo sát 84 đơn vị, số thư viện, phòng đọc, nhất là tủ sách còn nhiều đơn vị chưa được thành lập theo quy định của Thông tư 62; số sách và tài liệu tham khảo về nghiệp vụ, chính trị, pháp luật chưa được bổ sung kịp thời, nhiều thư viện chưa được trang bị máy vi tính nối mạng internet, số lượng cán bộ, chiến sĩ đến đọc sách hoặc có nhu cầu mượn sách chưa nhiều.

- Đội ngũ làm công tác xuất bản còn thiếu về số lượng, nhất là đội ngũ BTV; phân bố chưa đều ở các vùng miền; chuyên môn chưa sâu; nhiều cán bộ biên tập và phát hành trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm, bản lĩnh chính trị chưa cao, tính năng động còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển chung. Cán bộ làm công tác xuất bản chủ yếu ở nhà xuất bản, còn công an các đơn vị, địa phương chưa bố trí nên gặp nhiều khó khăn khi tổ chức xuất bản sách, tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị thường xuyên cũng như lâu dài.

- Công nghệ in của hệ thống công ty, xí nghiệp trong CAND trang bị chưa đồng bộ, máy móc chưa hiện đại, tay nghề ở một số khâu trong HĐXB còn hạn chế

dẫn đến sách và tài liệu chưa đạt chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.3. Đánh giá quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản tại Nhà xuất bản Công an nhân dân từ năm 2011 đến 2015

2.3.1. Đánh giá theo các tiêu chí quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Về tính hiệu lực:

Hiệu lực của QLNN thể hiện khả năng tác động của Nhà nước đến HĐXB và sự chấp hành của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành với tư cách là đối tượng quản lý.

Theo nghĩa rộng, hiệu lực QLNN về HĐXB thể hiện ở việc: Nhà nước, trực tiếp là Bộ Thông tin và Truyền thông xác định đúng mục đích, mục tiêu quản lý về HĐXB và thực hiện được mục đích, mục tiêu đó. Các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chính sách và pháp luật của Nhà nước về HĐXB.

Theo nghĩa hẹp, hiệu lực QLNN về HĐXB được đánh giá bằng cách so sánh kết quả thực tế QLNN về HĐXB đã đạt được với mục tiêu quản lý đề ra.

Về tính hiệu quả:

Hiệu quả QLNN về HĐXB được đánh giá bằng cách so sánh kết quả thực tế mà QLNN về HĐXB đã đạt được với các chi phí bỏ ra để có kết quả đó. Hiệu quả đạt cao khi hoạt động QLNN hoàn thành các mục tiêu đề ra với chi phí thấp nhất hoặc QLNN đạt được kết quả cao nhất với chi phí nhất định về các nguồn lực. Vì hiệu quả QLNN khó có thể đo lường trực tiếp hoặc định lượng nên có thể được đánh giá thông qua hiệu quả của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành và chất lượng của các sách xuất bản, mức độ hài lòng của bạn đọc đối với sản phẩm của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành.

Về tính phù hợp:

Tính phù hợp của QLNN về HĐXB đảm bảo các mục tiêu sau:

- HĐXB phát triển phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Phù hợp với trình độ phát triển của xã hội, đáp ứng được nhu cầu đọc sách ngày càng cao của xã hội.

- HĐXB trở thành ngành kinh tế phát triển như các nước tiên tiến trên thế giới.
- HĐXB phát triển phù hợp với thời đại toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay.

Về tính bền vững:

Những ảnh hưởng của QLNN về HĐXB là tích cực và ổn định trong một thời gian dài. Các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành yên tâm với các chính sách của Nhà nước về HĐXB, từ đó tích cực đầu tư cho HĐXB. Nhà nước bảo vệ lợi ích của các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành bằng cách chống các hành vi làm giả, làm lậu, xâm phạm bản quyền của tác giả và các nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành.

2.3.2. Những ưu điểm trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Thứ nhất, xây dựng những định hướng chiến lược thích hợp, tạo điều kiện cho xuất bản phát triển trong cơ chế thị trường, định hướng XHCN.

Vị trí, vai trò của xuất bản là lĩnh vực hoạt động văn hóa, tư tưởng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời là một ngành kinh tế - công nghệ đặc thù. Trong đó, văn hóa là một thành tố hữu cơ của chủ nghĩa xã hội, là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Những tư tưởng chỉ đạo về văn hóa, tư tưởng bắt đầu từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986), được nhận thức cụ thể tại Đại hội Đảng lần thứ VII (1991) khi Đảng đã thông qua “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. Tại Đại hội X, Đảng một lần nữa khẳng định: “Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội” và “Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản và phát hành sách trên tất cả các vùng, chú ý nhiều hơn đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Chỉ thị 42-CT/TW là văn bản chỉ đạo HĐXB sâu sắc và toàn diện nhất của Đảng ta.

Từ những định hướng chiến lược trên, Đảng đã chỉ đạo kịp thời, xác định các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tạo dấu mốc quan trọng để HĐXB hoàn thành nhiệm vụ trong từng giai đoạn của tiến trình đổi mới.

Thứ hai, công tác thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành các cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật về HĐXB dần được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cơ bản để HĐXB ổn định trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

So với Luật xuất bản năm 2004, Luật xuất bản năm 2012 có một số điểm mới như sau:

Về lĩnh vực xuất bản, Luật quy định tổng biên tập nhà xuất bản phải đáp ứng tiêu chuẩn có chứng chỉ hành nghề biên tập và có ít nhất 3 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí. Luật cũng quy định chặt chẽ hơn về nhiệm vụ và quyền hạn của BTV nhà xuất bản: Ngoài việc được đứng tên trên xuất bản phẩm, được từ chối biên tập những tác phẩm mà nội dung có dấu hiệu vi phạm, chịu trách nhiệm trước giám đốc nhà xuất bản và trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm do mình biên tập, BTV còn phải tham gia các lớp tập huấn định kỳ về kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập do cơ quan QLNN về HĐXB tổ chức. BTV có trách nhiệm không được để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Trong hoạt động liên kết xuất bản, Luật cho phép đối tác liên kết được biên tập sơ bộ bản thảo, trừ những trường hợp tác phẩm, tài liệu có nội dung về lý luận chính trị, lịch sử, tôn giáo, chủ quyền quốc gia, hồi ký. Đồng thời, Luật cũng quy định rõ về điều kiện để được liên kết xuất bản, trách nhiệm của giám đốc, tổng biên tập nhà xuất bản và đối tác liên kết.

Bên cạnh đó, để tiếp tục đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế, trong quá trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Việt Nam đã ký kết và tham gia một số điều ước và thoả thuận quốc tế liên quan đến HĐXB gồm: Công ước Bern về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật (ngày 26 tháng 10 năm 2004), Thỏa thuận TRIPs về những khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ; Hiệp ước WIPO về quyền tác giả và về biểu diễn, ghi âm.

Thứ ba, công tác chỉ đạo, quản lý HĐXB của cấp ủy, chính quyền, cơ quan chủ quản từ trung ương đến địa phương có những tiến bộ.

Hệ thống chỉ đạo và các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa đã bám sát tình hình HĐXB để chỉ đạo và quản lý, kịp thời điều chỉnh, uốn nắn nhiều lệch lạc, sai phạm.

Hàng năm, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn các nhà xuất bản phương hướng, nhiệm vụ công tác, tập trung vào những nhiệm vụ chính trị của đất nước để xây dựng kế hoạch xuất bản. Căn cứ vào định hướng tuyên truyền trong năm và chức năng, nhiệm vụ của các nhà xuất bản, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản. Trên cơ sở kế hoạch đó, các cơ quan QLNN về HĐXB đánh giá kết quả tiến độ thực hiện, đề ra những biện pháp để điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm hoàn thành kế hoạch của toàn ngành.

Công tác chỉ đạo, quản lý HĐXB của các cấp ủy Đảng, chính quyền các tỉnh, thành phố và của các bộ, ngành, đoàn thể có nhà xuất bản có nhiều cố gắng, bước đầu tích lũy được một số kinh nghiệm; đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức về vai trò, trách nhiệm chỉ đạo và quản lý HĐXB của địa phương, có sự phối hợp, tranh thủ ý kiến của cơ quan chỉ đạo, quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan để quản lý tốt HĐXB theo ngành và theo địa bàn, lãnh thổ.

Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo tiến hành thanh tra, kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch hằng năm và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Đối với những nhà xuất bản vi phạm kéo dài hoặc xuất bản sách có nội dung sai trái, lệch lạc, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông đã kiên quyết xử lý kỷ luật.

Các cơ quan chủ quản ngày càng nhận thức rõ hơn về vị trí, vai trò của HĐXB và nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý và hỗ trợ hoạt động của các đơn vị xuất bản. Công tác lãnh đạo, quản lý của cơ quan chủ quản đã có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà xuất bản phát triển. Trên cơ sở nhận thức rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, sau khi thành lập nhà xuất bản, nhiều cơ quan chủ quản đã quan tâm chỉ đạo, củng cố đội ngũ cán bộ xuất bản, đầu tư vốn, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho HĐXB, đồng thời kiểm tra, hướng dẫn thực hiện định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, biểu dương

những điển hình tiên tiến, phê bình, cảnh cáo và tạm đình chỉ một số cuốn sách không đúng tôn chỉ, mục đích hoặc vi phạm nghiêm trọng Luật xuất bản.

2.3.3. Những hạn chế trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Thứ nhất, các cơ quan tham mưu, chỉ đạo của Đảng chưa làm rõ vai trò, vị trí, mục đích của HĐXB và chưa thực hiện tốt cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động này trong các tổ chức Đảng.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến HĐXB, thể hiện qua việc ban hành nhiều chủ trương, định hướng, nhiều quy định pháp luật điều chỉnh vĩ mô nhằm thúc đẩy HĐXB phát triển.

Với vai trò là cơ quan Đảng trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, định hướng HĐXB trong phạm vi được phân công, Ban Tuyên giáo Trung ương đang gặp nhiều khó khăn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt trong việc nắm bắt đề tài và nội dung xuất bản do thiếu cơ chế, phương tiện và cả năng lực thực hiện. Từ chỗ xem xét chặt chẽ kế hoạch xuất bản với chế độ nhận sách thường xuyên để đọc kiểm tra như trước đây, đến chỗ không nhận được báo cáo về kế hoạch, mục tiêu của HĐXB, khó tiếp cận các mảng sách để nắm bắt phương hướng, kế hoạch xuất bản, phải tìm đọc sách khi tự phát hiện hoặc khi có dư luận, dẫn đến tình trạng khi thì can thiệp quá sâu, khi thì lúng túng, bị động trong theo dõi và giải quyết, chậm trễ trong phối hợp xử lý.

Vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của tổ chức Đảng tại các cơ quan chủ quản và các nhà xuất bản, nhất là tại các đơn vị phát hành sách và các công ty in đã cổ phần hóa chưa được làm rõ, hiệu quả phát huy rất hạn chế.

Vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác tổ chức cán bộ cũng còn những lúng túng. Trước đây, vai trò của tổ chức Đảng trong việc ra đời nhà xuất bản hoặc sắp xếp nhân sự của các nhà xuất bản có ý nghĩa quyết định. Từ khi có Luật xuất bản, vai trò quyết định này thuộc về Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Trung ương cho ý kiến hợp ý. Tuy nhiên, thời gian gần đây, quá trình phối hợp này có biểu hiện thiếu chặt chẽ.

Mặt khác, đã có lúc Đảng ta chủ trương “thí điểm cổ phần hóa từng bước thận trọng một số nhà xuất bản chuyên ngành” trong Nghị quyết Hội nghị Trung

trong 3 khóa IX, nhưng sau đó không được triển khai thực hiện. Mặt khác, chủ trương xây dựng các tập đoàn xuất bản hoặc tổ hợp báo chí - xuất bản trong Chỉ thị số 42-CT/TW đã được thí điểm trong mô hình Tổng Công ty Sách Việt Nam, bao gồm cả xuất bản, in, phát hành, nhưng trên thực tế đã thất bại và tan rã mà nguyên nhân chủ yếu đó không phải là nhu cầu tự thân của các thành viên. Tuy nhiên, đến nay về vấn đề tập đoàn xuất bản vẫn có một số người căn cứ vào Chỉ thị số 42-CT/TW để đưa ra kiến nghị áp dụng mô hình này. Vì vậy, rất cần một sự rõ ràng, minh bạch trong việc đánh giá sự đúng đắn và tính hiệu lực của hệ thống chính sách đã được ban hành.

Thứ hai, chất lượng QLNN về HĐXB ở một số nội dung chưa cao, chưa theo kịp những đòi hỏi của thực tiễn; khả năng dự báo, định hướng chiến lược và phát hiện vấn đề còn yếu kém; còn có độ vênh giữa chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng với việc thể chế hóa thành cơ chế, chính sách trong hệ thống pháp luật của Nhà nước.

Các cơ quan QLNN chưa nắm bắt được thực chất và chủ động kiểm soát tình hình của HĐXB nên chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho HĐXB phát triển cũng như chủ động có biện pháp phòng ngừa, xử lý đối với những vi phạm. Công tác thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng thành những quy định pháp lý, những chế độ, chính sách phù hợp chậm về thời gian, hạn chế về chất lượng.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm còn chậm, nhiều lúc thiếu kiên quyết, không dứt điểm. Việc thanh tra, kiểm tra chống sách lậu mới chú trọng vào lĩnh vực in, chưa quan tâm đến lĩnh vực phát hành sách lậu. Chế tài xử lý chưa đủ mạnh, chưa có tác dụng răn đe. Một số cơ quan chủ quản hữu khuynh trong xử lý vi phạm của đơn vị xuất bản trực thuộc.

Công tác chỉ đạo, quản lý xuất bản chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn HĐXB trong quá trình chuyển đổi cơ chế và sự phát triển nhanh, có nhiều vấn đề mới nảy sinh, diễn biến phức tạp về tư tưởng và vướng mắc về cơ chế, chính sách. Việc nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW và Luật xuất bản chưa sâu rộng. Chức năng định hướng chiến lược thiếu tầm nhìn, thiếu chủ động, còn chạy theo vụ việc cụ thể. Hệ thống văn bản QLNN về HĐXB cụ thể hóa Chỉ thị

số 42-CT/TW chậm được ban hành và thiếu đồng bộ nên chưa tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực tiễn của HĐXB. Chính sách chưa thể hiện sự ưu đãi và khuyến khích xuất bản sách. Đầu tư cho HĐXB chưa tương xứng với yêu cầu đã được đặt ra trong các chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Quá trình nghiên cứu, đánh giá, dự báo, định hướng trung và dài hạn chưa thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; trong khi đó, HĐXB đang phát triển nhanh và ngày càng đa dạng, phức tạp. Tình trạng ban hành luật khung trên lĩnh vực xuất bản vẫn tiếp tục diễn ra làm cho việc thực thi gặp nhiều khó khăn, chậm trễ, lúng túng. Chính sách thuế ở nước ta chưa thể hiện sự ưu đãi và khuyến khích xuất bản sách.

Đánh giá 10 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW, Đảng đã nhận định: HĐXB nước ta từ điểm xuất phát thấp (cơ sở vật chất, trình độ, nhân lực đều yếu kém so với khu vực; cơ chế bao cấp ăn sâu vào tiềm thức, tạo nên sức ỳ lớn...), nhưng đã hòa nhập trong cơ chế thị trường; một số nhà xuất bản vừa giữ vững định hướng của Đảng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, vừa bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế; một số mô hình mới cần được nghiên cứu để có bước đi phù hợp trong thời gian tới; chất lượng xuất bản phẩm đã được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng của bạn đọc; số lượng bản sách không ngừng tăng, bảo đảm bình quân 4 bản sách/người/năm, với hình thức đẹp và nội dung có chất lượng, ngang hàng các nước trong khu vực; tính chuyên nghiệp trong HĐXB đang được thể hiện rõ nét ở một số nhà xuất bản và công ty phát hành sách... Có thể thấy, 10 năm qua, nhiều nội dung trong Chỉ thị số 42-CT/TW chưa được thực hiện, hoặc thực hiện một cách hình thức, dẫn đến hiệu quả không cao. Tiềm lực HĐXB của nước ta còn yếu kém; phát triển chưa đồng bộ, mô hình nhỏ lẻ, phân tán; sản phẩm chưa tương xứng với tiềm năng; lực lượng làm công tác xuất bản mỏng, yếu, thiếu chuyên nghiệp; bị ảnh hưởng bởi mặt trái của cơ chế thị trường...

Nguyên nhân của những yếu kém trong QLNN về HĐXB là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là cơ quan chủ quản chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW; chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí, chức năng giáo dục chính trị, tư tưởng của HĐXB; chưa có giải pháp tạo điều kiện cho HĐXB phát triển mạnh mẽ, đúng hướng...; còn nhiều nhà xuất bản không nhận được sự

quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan chủ quản, dẫn đến tình trạng không có trụ sở làm việc, thiếu vốn, thiếu điều kiện làm việc, thiếu sự kiểm tra, giám sát, đời sống cán bộ, nhân viên gặp nhiều khó khăn, không hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Minh chứng rõ nhất là việc thực hiện Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản” trong việc bảo đảm đầy đủ các điều kiện để cấp đổi giấy phép thành lập nhà xuất bản, đến nay mới có 27/61 nhà xuất bản đủ điều kiện để đổi giấy phép. Đây là một thực tế đã và đang diễn ra do lãnh đạo nhiều cơ quan chủ quản không nghiên cứu nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW, dẫn đến không triển khai hoặc triển khai chiếu lệ. Bên cạnh nguyên nhân về phía cơ quan chủ quản, còn có nguyên nhân khác là do các cơ quan QLNN chậm ban hành cơ chế, chính sách cụ thể hóa quan điểm, chủ trương trong Chỉ thị số 42-CT/TW nên chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn trong HĐXB... Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan QLNN trực tiếp quản lý HĐXB và các cơ quan liên quan chưa có sự phối kết hợp chặt chẽ.

Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chỉ thị số 42-CT/TW còn chậm. Việc cổ phần hóa các công ty phát hành sách tiến hành chậm hoặc chưa thể hiện sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng và chính quyền cấp tỉnh. Quá trình thí điểm xây dựng mô hình xuất bản mới chưa được đẩy mạnh; xã hội hóa HĐXB còn nhiều biểu hiện yếu kém trong việc kiểm soát hoạt động kinh tế cũng như nội dung. Trong xã hội xuất hiện tâm trạng lo lắng về xu hướng tư nhân hóa HĐXB trong khi doanh nghiệp nhà nước làm ăn kém hiệu quả, đặc biệt đối với các doanh nghiệp phát hành sách sau khi cổ phần hóa.

Nguyên nhân tiếp theo của yếu kém là từ chính các cơ quan tham gia HĐXB. Những năm gần đây, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã tạo cơ hội cho HĐXB phát triển và hội nhập quốc tế. Song, với những cơ hội đó, thành tích của HĐXB vẫn còn khá khiêm tốn, chưa đúng tiềm năng, chưa theo kịp yêu cầu xã hội, còn bị chi phối bởi mặt trái cơ chế thị trường, chất lượng sách chưa đáp ứng yêu cầu xã hội, “xuất bản phẩm “rác” là xuất bản phẩm còn nhiều sai sót, có nội dung nhạy cảm, dung tục, gây bức xúc cho bạn đọc” [5, tr. 65] xuất hiện và lưu hành tràn lan trên thị trường... Nhiều nhà xuất bản không chú trọng chiến lược phát triển lâu dài,

quy mô nhỏ bé, tiềm lực yếu, không chăm lo đào tạo nhân lực dẫn đến sự thiếu hụt trầm trọng những người có trình độ, năng lực, tâm huyết tham gia công tác quản lý và chuyên môn trong HĐXB. Trong khi xã hội đang vươn tới tính năng động, tự chủ, thì một số nhà xuất bản vẫn tồn tại tư tưởng muốn được bao cấp. Xuất hiện tư tưởng chán nản, buông lỏng quản lý, dẫn đến những sai phạm không đáng có. Bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn của một số cán bộ lãnh đạo và BTV còn hạn chế, nên có một số sách có nội dung không bảo đảm về tính chính trị, cổ súy cho lối sống buông thả, đồi trụy, không phù hợp với truyền thống văn hóa của người Việt Nam vẫn được xuất bản...

Thứ ba, sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng với Nhà nước và các tổ chức xã hội nghề nghiệp, giữa các cơ quan cùng hệ thống vẫn còn thiếu cơ chế ràng buộc nên hiệu quả không cao.

Sự hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo với cơ quan QLNN cũng như trách nhiệm của cơ quan chủ quản còn yếu; sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành xuất bản và quản lý tổng hợp (tài chính, kế hoạch đầu tư...) thiếu chặt chẽ, vai trò định hướng chính trị, tư tưởng của tổ chức Đảng ở các nhà xuất bản chưa được phát huy. Sự phối hợp thiếu chặt chẽ trong chỉ đạo, quản lý thể hiện rõ nhất là giữa các cơ quan quản lý về kinh tế - tài chính với khối các cơ quan quản lý về tư tưởng - văn hóa trong việc xây dựng các văn bản quản lý có liên quan đến chức năng của từng cơ quan. Điều cần lưu ý là gần đây có những khác biệt lớn trong quan điểm xử lý đối với một số tác phẩm giữa các cơ quan trung ương và địa phương do quy định trong Luật xuất bản còn chung chung hoặc không rõ ràng về quyền hạn của cơ quan QLNN ở trung ương và địa phương.

Vai trò hoạt động của các tổ chức hội, trong đó có Hội xuất bản, Hiệp hội in chưa được cụ thể trong HĐXB, chưa thực sự gắn với nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của ngành và chưa giải đáp thỏa đáng trước những đòi hỏi chính đáng của hội viên, chức năng tư vấn và phản biện xã hội chưa được coi trọng, cụ thể là chưa có cơ chế được pháp luật thừa nhận. Trong khi đó, mối quan hệ giữa tổ chức hội với cơ quan chỉ đạo, quản lý thiếu chặt chẽ; vai trò đề tập hợp, đoàn kết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên và tổ chức thành viên, đề xuất với Đảng,

Nhà nước những chủ trương, chính sách phát triển sự nghiệp xuất bản chưa được thể hiện rõ, chưa hiệu quả.

2.3.4. Nguyên nhân của những hạn chế

2.3.4.1. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, công tác lý luận về xuất bản chưa theo kịp thực tiễn của HĐXB.

Công tác lý luận còn nhiều vấn đề chưa được làm rõ như mối quan hệ giữa thực hiện chức năng tư tưởng với chức năng kinh doanh; tính đặc thù của HĐXB; cơ chế quản lý HĐXB; quá trình chuyên nghiệp hóa HĐXB; hoạt động quảng bá sách và phát triển văn hóa đọc trong điều kiện hội nhập; các mô hình hoạt động của nhà xuất bản; vai trò, mức độ tham gia và cơ chế kiểm soát các thành phần kinh tế khác trong liên doanh, liên kết xuất bản; vấn đề cổ phần hóa và việc thực hiện chức năng tư tưởng văn hóa của hệ thống phát hành sách nhà nước...

Thứ hai, nhận thức về vị trí, tính chất, mục đích của HĐXB chưa đúng và chưa thống nhất.

Thách thức lớn nhất đối với HĐXB nước ta chính là vừa thực hiện chức năng là công cụ sắc bén của Đảng, Nhà nước và nhân dân trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, vừa đảm bảo phát triển như một ngành kinh tế trong cơ chế thị trường định hướng XHCN. Những khuyết điểm trong thời gian qua là hệ quả tác động của mặt trái cơ chế thị trường, đồng thời thể hiện rất rõ sự lúng túng khi xử lý những quan hệ trên trong chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Mặc dù Chỉ thị số 42-CT/TW và Luật xuất bản đã xác định rất rõ tính chất, mục đích của HĐXB, tuy nhiên, một số cơ quan chỉ đạo, quản lý, đặc biệt là cơ quan chủ quản nhận thức chưa đúng tầm về vị trí, vai trò của HĐXB, còn coi nhà xuất bản như những cơ sở làm kinh tế đơn thuần, thiếu quan tâm đến chức năng giáo dục và hiệu quả chính trị, xã hội của hoạt động này; cho rằng HĐXB thực chất là hoạt động sản xuất kinh doanh nên phải tự trang trải mọi chi phí và phải có lãi. Một số cơ quan khác thì đề cao tính chất tư tưởng văn hóa của HĐXB nhưng lại không đề xuất được hoặc không thuyết phục được các cơ quan chức năng khác ban hành hệ thống chính sách hỗ trợ đồng bộ để đảm bảo tính chất tư tưởng văn hóa thể hiện trong nội dung xuất bản phẩm.

Từ nhận thức khác nhau như trên nên các chính sách đối với HĐXB cũng không nhất quán từ trung ương đến địa phương. Có nhiều chính sách được kiến nghị nhiều năm vẫn không được xem xét, giải quyết.

Thứ ba, vấn đề sở hữu và tính chuyên nghiệp của các nhà xuất bản.

Xem xét từ góc nhìn sở hữu thì 100% nhà xuất bản hiện nay đều thuộc sở hữu nhà nước hoặc các tổ chức hiệp hội, với ý thức “đây không phải cái của mình”, hết nhiệm kỳ này sẽ giao người khác nên tâm thế giữ gìn để “hạ cánh an toàn” hoặc ngược lại phải tranh thủ để có vốn về sau... đã tạo nên tình trạng ăn đong, thụ động hoặc coi nhẹ lợi ích chung hiện nay ở nhiều nơi, nhiều lúc. Tính chuyên nghiệp của các nhà xuất bản còn yếu, tâm lý trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, thiếu chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh còn tồn tại trong nhiều nhà xuất bản; ý thức pháp luật yếu kém, thiếu trách nhiệm với xã hội của một số nhà xuất bản. Bên cạnh đó, hiện tượng làm ăn “cò con”, “chụp giật” của một số nhà xuất bản, cơ sở phát hành sách còn khá phổ biến, chưa có ý thức xây dựng thương hiệu.

Thứ tư, thiếu đội ngũ cán bộ chỉ đạo, quản lý, tham mưu có năng lực thực tiễn và tầm nhìn chiến lược.

Với vai trò là cơ quan chỉ đạo, quản lý HĐXB trong phạm vi cả nước, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị chức năng là Vụ Báo chí - Xuất bản và Cục Xuất bản, In và Phát hành có lực lượng mỏng, rất thiếu cán bộ tham mưu có chất lượng cao, dẫn đến việc các cơ quan chỉ đạo, quản lý còn nhiều hạn chế trong việc nắm bắt, dự báo và xử lý kịp thời các vấn đề của HĐXB.

Đối với các cơ quan chủ quản xuất bản, vai trò quản lý còn nhiều hạn chế, buông lỏng là do chưa có phân công, phân cấp cho đơn vị tham mưu; mặt khác, nếu có phân cấp thì cán bộ tham mưu lại thiếu nghiệp vụ và kinh nghiệm HĐXB, trong khi các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho đối tượng quản lý này lại chưa được tổ chức thường xuyên để cập nhật tri thức quản lý phù hợp.

2.3.4.2. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, tác động tiêu cực của cơ chế thị trường.

Cơ chế thị trường ở nước ta đang trong quá trình hoàn thiện, liên tục xuất hiện nhiều vấn đề mới, chưa có tiền lệ, thiếu kinh nghiệm trong xử lý và giải quyết. Trong khi đó, kinh tế thị trường với đặc điểm cố hữu của nó là luôn có khuynh hướng buộc các tổ chức kinh tế tham gia thị trường chạy theo lợi nhuận, dẫn đến công tác chỉ đạo là quản lý, đặc biệt là việc xây dựng chính sách và quy hoạch ngành gặp nhiều khó khăn ngay từ khâu dự báo. HĐXB là hoạt động đồng thời mang hai thuộc tính: tính văn hóa - tư tưởng và tính sản xuất - kinh doanh. Kinh tế thị trường luôn có khuynh hướng kéo các chủ thể sản xuất, kinh doanh chạy theo lợi nhuận, xa rời thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và mở cửa hội nhập quốc tế hiện nay, công tác chỉ đạo, quản lý HĐXB sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Thứ hai, những tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Xét trên phương diện chính trị, mở rộng giao lưu quốc tế khó tránh khỏi sự phân hóa về tư tưởng. Các khuynh hướng tư tưởng khác nhau, đối ngược nhau sẽ xuất hiện dưới các hình thức rất tinh vi, biểu hiện rõ nhất là các quan điểm hạ thấp chức năng giáo dục chính trị, tư tưởng của sách, coi sách cung cấp tri thức đơn thuần phi chính trị, gián tiếp tuyên truyền hệ tư tưởng phi XHCN, phổ biến những thông tin không có lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Trong điều kiện đó, để vừa bảo đảm thực hiện đúng cam kết trong quá trình hội nhập, vừa ngăn chặn kịp thời và đẩy lùi mọi nguy cơ tác động xấu đến chính trị, tư tưởng trong nước là thách thức rất lớn đối với công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về HĐXB.

Xét trên phương diện kinh tế, HĐXB chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng giá trị sản phẩm kinh tế quốc dân, đồng thời HĐXB có tầm quan trọng khiến hầu hết các quốc gia luôn muốn khẳng định việc xuất bản sách vẫn là vấn đề riêng trong điều kiện hội nhập và quốc tế hóa kinh tế. Bên cạnh đó, thị trường xuất bản Việt Nam chưa phải là một thị trường lớn do sức mua còn rất thấp. Tuy nhiên, Việt Nam gia nhập WTO nghĩa là đã đem sân chơi riêng với những quy tắc riêng hòa nhập vào sân chơi chung và những luật chơi của nó. Dù xuất bản là một trong những nội dung được Nhà nước kiên quyết bảo vệ trong các vòng đàm phán gia nhập WTO, song

HĐXB cũng không thể tránh khỏi những tác động rất mạnh, mang tính quy luật của quá trình này. Và thực tế, song song với các quy định mới của Luật xuất bản 2012, Luật sở hữu trí tuệ, Bộ luật dân sự 2015,... nhằm giúp Việt Nam hội tụ đủ điều kiện gia nhập WTO, một số tập đoàn xuất bản nước ngoài đang từng bước thăm dò, thâm nhập vào thị trường nước ta, bắt đầu từ hoạt động quảng bá sản phẩm, giao dịch về bản quyền, trong đó có nhiều giao dịch với các đơn vị phát hành sách tư nhân. Như vậy, những vấn đề của hội nhập đã xuất hiện và ngày càng biểu hiện rõ nét. Trong thời gian tới, cùng hàng loạt những quy định khác về HĐXB như: bản quyền, thuế, chống độc quyền, chế độ tài chính, kiểm toán..., sẽ được sửa đổi, bổ sung, do vậy, toàn ngành xuất bản chắc chắn bước vào một cuộc cạnh tranh mới, gay gắt hơn. Những hạn chế đối với pháp nhân nước ngoài tham gia vào HĐXB sẽ dần được tháo gỡ, doanh nghiệp xuất bản nước ngoài và sách nước ngoài ngày càng thâm nhập mạnh vào thị trường Việt Nam, buộc các nhà xuất bản Việt Nam phải cạnh tranh ngay trên chính địa bàn của mình. Xét trên phương diện văn hóa, tham gia quá trình giao lưu văn hóa, xuất bản luôn là một kênh giao lưu rất quan trọng. Với vai trò đó, HĐXB sẽ đặt trước hai thách thức lớn, đó là bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình giao lưu và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời, giới thiệu văn hóa Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Trong điều kiện kinh tế kém phát triển, trình độ dân trí còn thấp, cùng sức tác động mạnh của cuộc cách mạng công nghệ thông tin, việc đánh giá và ngăn chặn những sản phẩm văn hóa kém chất lượng, gìn giữ bản sắc văn hóa Việt Nam là nhiệm vụ khó khăn, luôn đặt ra những yêu cầu rất mới và cao đối với công tác chỉ đạo, quản lý HĐXB.

Hiện nay, bản quyền sẽ có tầm quan trọng đặc biệt đối với ngành xuất bản. Các quốc gia có ngành xuất bản đủ mạnh đều tham gia vào các thỏa thuận, các công ước quốc tế về bản quyền và nói chung đều tôn trọng bản quyền, cho nên HĐXB nước ta đứng trước một thách thức mới trong việc thực hiện Công ước Bern. Việc chỉ đạo, quản lý HĐXB phải giải quyết hàng loạt vấn đề nhằm vượt qua những khó khăn lớn để vừa bảo đảm bảo vệ bản quyền, vừa thực hiện tốt đòi hỏi tiếp nhận và chuyển tải những thành tựu văn minh nhân loại phục vụ cho yêu cầu xây dựng kinh tế tri thức.

Thứ ba, tác động của cuộc cách mạng công nghệ thông tin.

Sự phát triển mạnh của phương tiện nghe nhìn, sự xuất hiện của xuất bản điện tử, xuất bản trên mạng đe dọa không nhỏ đến tương lai của các sản phẩm sách truyền thống. Bên cạnh sách sẽ xuất hiện ngày càng nhiều loại hình xuất bản mới, đặc biệt là các sản phẩm của xuất bản điện tử cũng như các hình thức phân phối qua mạng internet. Tốc độ lan truyền nhanh của mạng internet là thách thức lớn với công tác quản lý HĐXB. Những lúng túng trong quản lý, trong đó có cả những nguyên nhân từ việc thiếu quy định pháp luật trước sự phát triển của các trang website, blog... là minh chứng khá rõ cho những tác động tiêu cực của công nghệ vào HĐXB.

Cách mạng khoa học công nghệ là điều kiện thuận lợi để các nhà xuất bản có thể tiếp cận với các thành tựu khoa học công nghệ hiện đại, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với các nền xuất bản hiện đại, nhưng cũng chính những tiến bộ không ngừng về khoa học công nghệ lại đặt ra cho những quốc gia đang phát triển như Việt Nam những thách thức rất lớn về tài chính và nhân lực, làm cho khoảng cách tụt hậu của các nước nghèo ngày càng lớn, khó theo kịp các nước phát triển nếu không tìm được cách phát triển với tốc độ nhanh hơn.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND, luận văn đã đi sâu phân tích để làm rõ các vấn đề sau:

Dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về HĐXB như: Luật xuất bản năm 2012; Nghị định 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản; Nghị định 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản; Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định 195/2013/NĐ-CP, cùng với việc sử dụng một số văn bản pháp luật khác như Bộ luật

dân sự năm 2015, Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 để đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về QLNN về HĐXB hiện nay.

Qua đánh giá tình hình hoạt động cũng như thực trạng QLNN qua những số liệu cụ thể, luận văn đánh giá công tác QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND trên cơ sở những tiêu chí QLNN về HĐXB; đưa ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về HĐXB và thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về HĐXB được nêu ra trong Chương 3.

Chương 3
QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
TỪ THỰC TIỄN CỦA NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

3.1. Dự báo quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

3.1.1. Cơ sở dự báo

Thời gian tới, HĐXB Việt Nam sẽ có những thay đổi về cơ cấu, loại hình cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, vấn đề xã hội hóa ngày càng nhiều hơn, cùng yếu tố nước ngoài phản ánh bước phát triển mới của xuất bản Việt Nam, đồng thời cũng xuất hiện những nguy cơ, thách thức tác động đến công tác văn hóa, tư tưởng.

Phản ánh rõ nét nhất trong thay đổi về cơ cấu tổ chức của xuất bản nước ta những năm tới là việc xuất hiện mô hình tập đoàn xuất bản. Quá trình hình thành các tập đoàn xuất bản trên cơ sở hợp nhất một số nhà xuất bản cùng chuyên ngành, cùng ngành hoặc cùng địa phương. Bên cạnh đó, việc hình thành các tổ hợp báo chí - xuất bản sẽ phát huy được lợi thế của báo chí trong tuyên truyền “dọn đường” cho xuất bản. Chức năng hoạt động báo chí của các tổ hợp này trên cơ sở thành lập toà soạn mới hoặc sáp nhập cơ quan báo chí trong cùng ngành.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin sẽ xuất hiện và phổ biến loại hình xuất bản qua mạng internet và xuất bản phẩm điện tử nhằm đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, nhất là với tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức. Các dịch vụ bán sách trên mạng, thư viện ảo, đọc sách kết hợp với đa phương tiện sẽ xuất hiện cùng với các ấn phẩm điện tử được lưu trữ dưới dạng đĩa CD, DVD, chip nhớ, thẻ nhớ... Để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, nhà xuất bản chuyên làm sách điện tử sẽ được thành lập. Các nhà xuất bản điện tử này có thể hoạt động độc lập hoặc là một bộ phận của tập đoàn xuất bản.

Trong thời gian tới, khi Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng thì quan hệ quốc tế của xuất bản Việt Nam sẽ có sự phát triển mới cả về lượng và chất. Có thể nhận thấy rõ nhất là việc đặt các văn phòng đại diện các nhà xuất bản, tập

đoàn xuất bản nước ngoài tại các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh sẽ xúc tiến quan hệ với các nhà xuất bản và những cơ quan, tổ chức, trường học, viện nghiên cứu, công dân Việt Nam để ký kết các hợp đồng khai thác bản thảo trong nước cũng như xuất bản sách của nước ngoài ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các lĩnh vực xuất bản - in - phát hành của Việt Nam và các nước cũng có điều kiện quan hệ, trao đổi nhiều hơn. Các đoàn Việt Nam sẽ thường xuyên ra nước ngoài để học tập, tìm hiểu, còn các tổ chức nước ngoài, trong đó đáng chú ý là các tổ chức phi chính phủ, sẽ có điều kiện xúc tiến tài trợ cho một số nhà xuất bản của Việt Nam xuất bản sách nước ngoài, đào tạo nghiệp vụ cho BTV trong nước.

Chủ trương xã hội hóa một số khâu trong quá trình xuất bản sẽ dẫn đến sự tham gia ngày càng nhiều của các thành phần kinh tế, trong đó có tư nhân. Đây là xu thế tất yếu trong bối cảnh các tổ chức xuất bản - in - phát hành của Nhà nước không thể đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc. Thực tế những năm qua cho thấy, dù còn có những vấn đề phức tạp nhưng tư nhân “đã góp phần cung cấp và đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội về xuất bản phẩm; sự có mặt của họ làm cho thị trường xuất bản phẩm phong phú, đa dạng cả về mẫu mã, chủng loại” [28, tr. 25-28].

Tuy nhiên, bất cứ sự phát triển nào cũng có mặt trái, do đó, những thay đổi trên của HĐXB sẽ đặt ra những vấn đề cần chú ý sau:

Thứ nhất, việc hình thành tập đoàn xuất bản, tổ hợp báo chí - xuất bản do chưa có kinh nghiệm trong quản lý điều hành, lại phải cạnh tranh gay gắt trong quá trình hội nhập quốc tế, nên chắc chắn sẽ nảy sinh những vấn đề phức tạp, sẽ gặp khó khăn hơn trong việc lựa chọn những người chịu trách nhiệm trong lĩnh vực HĐXB vào những vị trí chủ chốt... hay việc chạy theo thị hiếu thấp của một bộ phận bạn đọc.

Thứ hai, việc phát triển sách điện tử với nhiều tiện ích và ưu thế sẽ làm tăng nhanh lượng bạn đọc, trong khi đội ngũ BTV cho sách điện tử hầu hết còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nên việc xuất bản, phát hành sách điện tử sẽ có những phức tạp. Bên cạnh đó, do các biện pháp và phương tiện kiểm soát còn hạn chế, chưa đồng bộ, nên việc ngăn chặn, vô hiệu hóa các sách độc hại trên mạng internet sẽ khó khăn

hơn. Ngoài ra, việc bảo vệ bản quyền tác phẩm cũng sẽ gặp khó khăn đối với loại hình xuất bản qua mạng cần chú ý trong thời gian tới.

Thứ ba, việc chạy theo lợi nhuận của một số cá nhân, tổ chức và nhà xuất bản trong quan hệ hợp tác quốc tế về xuất bản sẽ làm thiệt hại cho lợi ích quốc gia. Một số nhà xuất bản trong nước có thể sẽ bị “thua ngay trên sân nhà” trước sự cạnh tranh bạn đọc của các tập đoàn xuất bản nước ngoài có tài chính mạnh. Trong khi việc khai thác đề tài xuất bản của Việt Nam còn hạn chế, nhất là những đề tài về văn hóa, lịch sử thì khó có thể có được những tác phẩm lớn đủ khả năng cạnh tranh. Điều này sẽ dẫn đến việc các sách dịch của nước ngoài lấn át sách trong nước. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ làm ảnh hưởng đến thị hiếu và tư tưởng của công chúng, một yếu tố tác động làm phai nhạt bản sắc truyền thống văn hóa Việt Nam. Việc quản lý lỏng lẻo và sơ hở trong khâu biên tập bản thảo của đối tác nước ngoài cũng sẽ dẫn đến tình trạng để lọt tác phẩm độc hại. Trong liên kết với các nhà xuất bản, không loại trừ khả năng các tổ chức xuất bản nước ngoài sẽ dùng sức mạnh vật chất gây sức ép tác động đến nội dung sách.

Có khả năng sẽ xuất hiện hình thức hợp tác giữa cơ quan chức năng xuất bản của Việt Nam với đối tác nước ngoài trong việc in ấn, phát hành sách của Việt Nam ở nước ngoài nhằm giảm bớt chi phí vận chuyển. Mặc dù bản thảo đã được biên tập, chuẩn bị trong nước, nhưng do khâu in ấn và phát hành ở nước ngoài nên khả năng kiểm soát của các cơ quan chức năng Việt Nam sẽ gặp khó khăn. Đối tác liên kết có thể sẽ lợi dụng để thêm bớt nội dung khi in ấn, trong đó có nội dung gây nguy hại đến ANTT.

Thứ tư, trong bối cảnh công tác QLNN về xuất bản còn yếu kém, bất cập thì sự tham gia ngày càng nhiều và sâu hơn của tư nhân vào quá trình xuất bản sẽ dẫn đến tình trạng tư nhân lấn át hoạt động in và phát hành của Nhà nước, làm rối loạn thị trường. Có thể khẳng định rằng, mục tiêu số một của tư nhân khi tham gia vào HĐXB là lợi nhuận. Sự tha hóa của một số tư nhân vì lợi ích vật chất trước mắt sẽ làm tổn hại đến mục đích của HĐXB, tác động tiêu cực đến lối sống của xã hội, đến chuẩn mực đạo đức khi họ tập trung khai thác sách chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận bạn đọc. Đặc biệt, tư nhân sẽ từng bước thao túng nhà xuất bản, vì khi

tư nhân góp vốn nhiều thì tất yếu họ sẽ chi phối đến loại đề tài, nội dung tác phẩm nhằm thu lợi nhuận. Nếu nhà xuất bản biên tập “làm rắn” thì họ sẽ bỏ nhà xuất bản này để đi đến liên kết với nhà xuất bản khác “mềm” hơn. Với sức ép như vậy, nhà xuất bản sẽ khó có khả năng biên tập theo quy định của Nhà nước, định hướng của Đảng. Dù Luật xuất bản 2012 quy định rõ trách nhiệm của giám đốc, tổng biên tập, BTV và cả tư nhân đứng tên trong xuất bản phẩm, nhưng với thiếu sót trong công tác quản lý thì sự thao túng, chi phối của tư nhân với một số nhà xuất bản sẽ tiếp tục tồn tại.

3.1.2. Nội dung dự báo

Sự gia tăng những vi phạm pháp luật trong HĐXB thời gian tới trước hết, xuất phát từ những tác động của mặt trái cơ chế thị trường. Sách là một loại hàng hóa nên nó chịu sự chi phối của quy luật cung - cầu thị trường. Việc đẩy mạnh xã hội hóa HĐXB trong bối cảnh toàn cầu hóa sẽ tác động đến tâm lý chạy theo lợi nhuận của các nhà xuất bản. Do phải cạnh tranh để tồn tại và chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận bạn đọc, nên nhiều nhà xuất bản sẽ coi nhẹ giá trị tư tưởng - văn hóa của sách. Hệ quả tất yếu của vấn đề này là hiện tượng vi phạm các quy định về liên kết xuất bản sẽ trở nên phổ biến hơn với những biểu hiện đa dạng. Sự tham gia ngày càng sâu hơn của tư nhân vào quá trình xuất bản cũng sẽ phức tạp hơn khi được sự “giúp sức” của chính những người được Nhà nước giao phó trách nhiệm quan trọng trong các nhà xuất bản.

Bên cạnh đó, vấn đề cải cách các thủ tục hành chính, mở rộng dân chủ về HĐXB, trong khi cơ chế quản lý của Nhà nước còn những kẽ hở cũng sẽ làm phát sinh những sai phạm. Chủ trương giảm nhẹ các thủ tục hành chính theo hướng “mở cửa”, “một dấu” và mở rộng dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có HĐXB là hết sức đúng đắn và cần thiết. Đây là một xu thế tất yếu làm cho các nhà xuất bản tự chủ, năng động hơn. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội đất nước trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Tuy nhiên, mở rộng dân chủ đến đâu phụ thuộc vào đặc điểm và khả năng quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng. Hệ thống pháp luật về HĐXB của nước ta hiện nay chưa ổn định, trong khi khả năng tổ chức quản lý của các CQNN còn nhiều yếu kém thì việc mở

rộng dân chủ, cải cách theo hướng tăng quyền tự do cho các nhà xuất bản chắc chắn sẽ tồn tại những kẽ hở cho những vi phạm pháp luật.

Việc xử lý của cơ quan chức năng với những vi phạm pháp luật về HĐXB, nhất là những vi phạm có tác động tiêu cực đến an ninh - trật tự không phù hợp, xử lý quá nhẹ. Đối với tác giả của những tác phẩm vi phạm điều cấm nhưng chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu. Khi vấn đề này chưa thể khắc phục được thì những năm tới khả năng vi phạm pháp luật sẽ tiếp tục có chiều hướng gia tăng.

Với những dự báo chủ yếu trên đây, vi phạm pháp luật trong HĐXB sẽ có diễn biến phức tạp và đa dạng. Cụ thể là:

Thứ nhất, lợi dụng kẽ hở của cơ chế quản lý và sự thiếu trách nhiệm của cơ quan QLNN về HĐXB, các nhà xuất bản sẽ liên kết tràn lan với các đối tác; giao phó hoàn toàn khâu chọn đề tài, khai thác bản thảo đến khâu in ấn, phát hành cho tư nhân. Các nhà xuất bản sẽ chỉ chú trọng đến khoản lợi nhuận để “bán” giấy phép xuất bản cho tư nhân. Đến lúc này, không chỉ có vi phạm trong khâu in ấn, phát hành khi tư nhân mặc sức in nôi bản để phát hành tràn lan mà ngay cả trong khâu biên tập xuất bản, sự độc quyền của Nhà nước cũng chỉ còn trên danh nghĩa.

Điều này cũng dẫn đến tình trạng các nhà xuất bản hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích và chuyên môn của mình, dẫn đến sự chông chéo đề tài xuất bản. Trên thị trường sẽ xuất hiện tràn lan các sách câu khách, rẻ tiền, kém chất lượng. Trong đó đáng kể là những loại sách tuyên truyền lối sống đồi trụy, trái với bản sắc văn hóa của dân tộc, được dịch và xuất bản trái phép.

Thứ hai, vấn đề xuất bản sách tôn giáo sẽ có diễn biến phức tạp. Giáo hội sẽ lợi dụng sự mở rộng dân chủ và những kẽ hở của pháp luật để xuất bản những sách trái với đường lối, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Đáng kể nhất là việc các đối tượng dịch, xuất bản sách của các đối tượng tôn giáo lưu vong, sách tuyên truyền phát triển đạo của các tổ chức tôn giáo quốc tế.

Thứ ba, tái diễn những vi phạm trong QLNN về HĐXB, đặc biệt là khâu xét duyệt cấp phép xuất bản và khâu đọc kiểm tra lưu chiếu. Tình trạng vi phạm quy chế lưu chiếu khi nhà xuất bản không nộp sách lưu chiếu, cơ quan QLNN không phát hiện được nội dung vi phạm sẽ tiếp tục tồn tại. Theo Luật xuất bản năm 2012,

phạm vi chủ thể được thành lập nhà xuất bản sẽ rộng hơn và nhà xuất bản có quyền tự chủ hơn trong việc quyết định đề tài xuất bản. Trong khi công tác QLNN về xuất bản còn sơ hỏ thì những vi phạm này cũng sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng hơn.

Thứ tư, tình trạng nhập sách tràn lan, trong khi việc kiểm duyệt thực hiện không đúng quy định sẽ dẫn đến hiện tượng những sách độc hại xâm nhập và lưu hành công khai trên thị trường. Trong thời gian tới, do yêu cầu đòi hỏi, Nhà nước sẽ cho phép nhiều tổ chức được nhập sách. Tuy nhiên, do khâu quản lý còn hạn chế nên tình trạng nhập sách sai quy định, vi phạm pháp luật sẽ tồn tại phổ biến ở các chủ thể này.

3.2. Quan điểm quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

3.2.1. Quán triệt các quan điểm của Đảng về hoạt động xuất bản

Văn kiện Đại hội IX của Đảng (năm 2001) chỉ rõ: “Công tác quản lý báo chí, văn hóa, xuất bản nhiều mặt buông lỏng, để nảy sinh những khuynh hướng không lành mạnh. Một số giá trị văn hóa và đạo đức xã hội suy giảm” [14, tr. 74], “Chưa thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chưa phê phán mạnh và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, những quan điểm mơ hồ, sai trái, khuynh hướng thương mại hóa, lai căng, chạy theo thị hiếu tầm thường trên báo chí, phát thanh, truyền hình, trong văn hóa, văn nghệ và xuất bản” [14, tr. 78]. Từ nhận định trên, Đại hội cũng nêu ra phương hướng, nhiệm vụ của báo chí, xuất bản: “Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng. Báo chí, xuất bản cần làm tốt chức năng tuyên truyền thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát hiện những nhân tố mới, cái hay, cái đẹp trong xã hội, giới thiệu gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, phê phán các hiện tượng tiêu cực, uốn nắn những nhận thức lệch lạc, đấu tranh với những quan điểm sai trái; coi trọng nâng cao tính chân thật, tính giáo dục và tính chiến đấu của thông tin. Sử dụng internet đẩy mạnh thông tin đối ngoại, đồng thời hạn chế, ngăn chặn những hoạt động tiêu cực qua mạng. Khắc phục khuynh hướng “thương mại hóa” trong hoạt động báo chí, xuất bản. Nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm, trình độ văn hóa và nghề nghiệp, phẩm chất và đạo đức của đội ngũ báo chí, xuất bản” [14, tr. 116].

Văn kiện Đại hội X của Đảng (năm 2006) chỉ ra một số yếu kém, khuyết điểm về công tác tư tưởng, trong đó có HĐXB. Cụ thể là: “Trong một bộ phận báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật, xu hướng xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo lợi ích vật chất đơn thuần chưa được khắc phục. QLNN đối với một số lĩnh vực còn yếu kém. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn xảy ra nghiêm trọng. Tội phạm và một số tệ nạn xã hội có chiều hướng tăng” [15, tr. 62]. Từ đó, Đại hội nêu ra phương hướng khắc phục những yếu kém, khuyết điểm trên: “Tạo điều kiện cho các lĩnh vực xuất bản, thông tin đại chúng phát triển, nâng cao chất lượng tư tưởng và văn hóa, vươn lên hiện đại về mô hình, cơ cấu tổ chức và cơ sở vật chất - kỹ thuật, đồng thời xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, chủ động, khoa học” [15, tr. 107]; “Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản và phát hành sách trên tất cả các vùng, chú ý nhiều hơn đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” [15, tr. 214]; “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập lý luận, công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong các cơ quan báo chí, xuất bản. Khắc phục những biểu hiện lệch lạc trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, nhất là xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo thị hiếu thấp kém, vì lợi ích vật chất cá nhân, cục bộ” [15, tr. 285].

Văn kiện Đại hội XI của Đảng (2011) đã nêu những ưu điểm về HĐXB: “Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị có đổi mới... Các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chú trọng ngăn ngừa, khắc phục những lệch lạc, nhất là biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích” [16, tr. 162]. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm: “Văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Quản lý văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản còn thiếu chặt chẽ. Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh, thiếu niên, rất đáng lo ngại” [16, tr. 168]. Từ những ưu, khuyết điểm trên, Đại hội cũng chỉ rõ phương hướng trong thời gian tới là: “Chú trọng nâng cao tính tư tưởng, phát huy mạnh mẽ chức năng

thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội của các phương tiện thông tin đại chúng vì lợi ích của nhân dân và đất nước; khắc phục xu hướng thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích trong hoạt động báo chí, xuất bản. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ hoạt động báo chí, xuất bản vững vàng về chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ và có năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của thời kỳ mới. Rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới báo chí, xuất bản trong cả nước theo hướng tăng cường hiệu quả hoạt động, đồng thời đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng hiện đại” [16, tr. 225-226].

Về xây dựng, phát triển văn hóa, con người, Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày sáng 21 tháng 01 năm 2016 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu: “Phát triển văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản đến bảo tồn, phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số, văn hóa tôn giáo, xây dựng thiết chế văn hóa,... đều phải phục vụ thiết thực sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hoá, con người” [17, tr. 29]. Trong nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) của Đảng đã nêu: “Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của nhân dân” [17, tr. 304].

Về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa, con người, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu: “Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. Các cơ quan truyền thông phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, góp phần xây dựng văn hóa và con người Việt Nam” [17, tr. 129].

3.2.2. Quán triệt các chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động xuất bản

Để lập lại trật tự trên lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, gần đây, Chính phủ ban hành một số nghị định và các bộ ban hành một số thông tư liên tịch về quản lý

xuất bản. Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó quy định rõ quy mô và mục đích thương mại, mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự; điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự, việc xử lý vật chứng,... Thông tư liên tịch số 16/2009/TTLT-BTTTT-BCA ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an về những quy định chung, trách nhiệm, phạm vi, nội dung phối hợp và tổ chức thực hiện. Nghị định số 47/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan. Nghị định này thay thế các quy định tại Điều 44, 45, 46, 47 mục 7, Chương II và các quy định khác tại Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa - thông tin. Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản, trong đó quy định phạm vi điều chỉnh, hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt,... Ngoài ra, cần quán triệt các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực in và phát hành sách như: Luật dân sự, Luật giáo dục, Luật sở hữu trí tuệ, Luật hình sự, Luật thuế, Luật doanh nghiệp,...

Luật xuất bản năm 2012 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, gồm 6 chương, 54 điều đã bổ sung nhiều điều khoản mới so với Luật xuất bản năm 2004, đặc biệt đã bổ sung thêm một chương về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử (Chương V).

Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản. Nghị định quy định các hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời quy định đối tượng xử phạt là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản tại Việt Nam.

Trên đây là một số văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra những sai phạm trong HĐXB, in và phát hành sách ở nước ta hiện nay. Việc quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là phương hướng cơ bản giúp cho công tác QLNN về HĐXB ở nước ta đạt kết quả tốt.

3.3. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

3.3.1. Hoàn thiện chiến lược quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Để HĐXB chủ động hơn nữa trong hội nhập quốc tế, Nhà nước cần có chương trình phát triển ngành xuất bản lồng ghép với chương trình phát triển hoặc chương trình mục tiêu quốc gia của ngành văn hóa, thông tin và truyền thông, tạo ra một hợp lực mạnh mẽ mà sách là một thành tố thiết yếu cùng các sản phẩm văn hóa khác như phim ảnh, nghệ thuật, du lịch... góp phần bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc đồng thời quảng bá văn hóa Việt Nam ra quốc tế.

Internet và thiết bị kỹ thuật số đã tạo ra rất nhiều tiện ích, kết nối, giao lưu với thế giới, trở thành trào lưu xuất bản, phát hành sách điện tử qua internet trên phạm vi toàn cầu... Bên cạnh những tính năng ưu việt đó, việc quản lý xuất bản điện tử trên internet đang gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng. Việc “nở rộ” blog cá nhân ở Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác gây khó khăn trong việc quản lý bởi những máy chủ đặt ở nước ngoài nên không thể điều chỉnh, kiểm soát được hoặc xử lý những vi phạm của các trang mạng không có tên miền tiếng Việt bằng pháp luật của Việt Nam. Để hạn chế phần nào những thông tin xấu bằng cách tạm thời điều chỉnh đổi tên miền, đặt máy chủ ở Việt Nam. Trong khi đó, đối với các trang mạng xã hội khác thì Việt Nam hiện chưa có khung pháp lý để xử lý có hiệu quả hoặc dùng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến nhằm ngăn chặn lượng người truy cập các trang mạng xấu. Không chỉ vậy, vi phạm bản quyền và in lậu trên sách điện tử có diễn biến rất phức tạp. Bởi vậy, mỗi nhà xuất bản, đơn vị phát hành sách cần đặt hàng các công ty chuyên nghiệp nghiên cứu, xây dựng các phần mềm để ngăn chặn và quản lý có hiệu quả việc vi phạm bản quyền và các hiện tượng tiêu cực khác sẽ nảy sinh, kể cả việc công bố những nội dung sách không phù hợp với định hướng của Đảng, trái với thuần phong mỹ tục gây ảnh hưởng xấu tới dư luận xã hội, nhất là thế hệ trẻ.

Mặt khác, ngành xuất bản cũng cần có định hướng nhập khẩu và tiến tới tự xây dựng các phần mềm phục vụ cho công việc số hóa sách điện tử.

Nhà nước cần sớm ban hành nghị định và tiến tới ban hành luật về quản lý xuất bản phẩm, công bố tác phẩm trên internet ở Việt Nam. Đồng thời, cần tăng cường năng lực cho cơ quan QLNN về công nghệ thông tin; đầu tư trang thiết bị hiện đại, độ bảo mật thông tin cao để không bị các tổ chức phản động nước ngoài tấn công; cần có quy chế và hành lang pháp lý nhằm khống chế, kiểm soát việc xuất bản sách lậu và phát hành sách điện tử trên mạng internet.

Cần nâng cao tính chất quốc tế của Hội chợ sách Việt Nam. Đến nay, mới có hội chợ, triển lãm sách là chính - đúng như với tên gọi mà chưa có một hội chợ, triển lãm sách quốc gia có tầm cỡ, tương xứng với vị thế của Việt Nam trong khu vực. Trong những năm qua, hội chợ, triển lãm sách ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đã phát huy tác dụng to lớn trong HĐXB, tạo ra hiệu quả không thể phủ nhận đối với văn hóa đọc của toàn xã hội. Những hoạt động văn hóa ý nghĩa này được bạn đọc nhiệt liệt đón nhận và hưởng ứng, đang dần trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa hiện nay.

Để theo kịp với xu hướng phát triển của thế giới, phục vụ đắc lực cho quá trình hội nhập quốc tế, cần xây dựng cơ sở vật chất tương xứng cho Hội chợ sách Việt Nam thực sự, trước hết, cần phải quy hoạch một trung tâm hội chợ, triển lãm sách có mặt bằng rộng rãi, khang trang, có thể sử dụng những mặt bằng dành cho hoạt động triển lãm lớn của quốc gia theo một kế hoạch ổn định nhiều năm.

Mặt khác, cần nâng cao tính chuyên nghiệp của hội chợ, triển lãm sách. Muốn vậy, phải lựa chọn xây dựng một hội chợ, triển lãm sách cấp quốc gia, còn các hội chợ, triển lãm sách khác có thể mang tính vùng miền, mang tính chuyên đề và vẫn có thể mời các đối tác quốc tế tham gia. Có tập trung như vậy mới xây dựng được thương hiệu cho HĐXB nói riêng và cho đất nước Việt Nam nói chung trong quá trình hội nhập quốc tế.

Cần phải có bộ máy chuyên nghiệp trong việc tổ chức hội chợ, triển lãm sách quốc gia có trình độ năng lực tổ chức sự kiện, có khả năng ngoại ngữ để giao dịch quốc tế, có cập nhật thông tin kịp thời về phương thức tổ chức hội chợ sách. Cần có

chiến lược quảng bá thương hiệu hội chợ, triển lãm sách mạnh mẽ hơn nữa bằng các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng và sớm đưa vào hoạt động trang thông tin điện tử về hội chợ, triển lãm sách. Có thể phối hợp, tận dụng cơ sở hạ tầng của trung tâm thông tin - dữ liệu, nhưng trước mắt, nên nhằm vào các nước láng giềng và trong khu vực Đông Nam Á hay Đông Á. Đồng thời, phải tận dụng các hội chợ, triển lãm sách quốc tế lớn khác để quảng bá cho HĐXB Việt Nam; chú trọng mở rộng quan hệ với những thị trường mới, đối tác mới; coi trọng hoạt động quảng bá, trao đổi, giao dịch bản quyền với các đối tác nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc mua bán bản quyền giữa các nước diễn ra sôi nổi. Tuy nhiên, với đa số người dân Việt Nam, cụm từ “sách bản quyền” dường như còn xa lạ, bởi trên thực tế có rất ít người quan tâm đến sách có bản quyền. Thời gian qua, một số nhà xuất bản nước ngoài đã không ít lần lên tiếng “cảnh cáo” Việt Nam, nếu cứ tiếp tục với tình trạng sách in lậu lan tràn hiện nay thì họ sẽ không bán bản quyền cho Việt Nam nữa. Do đó, muốn hội nhập với thế giới, những người làm xuất bản cần tôn trọng, thực thi đúng cam kết về bản quyền nhằm đem đến những cuốn sách tốt nhất cho bạn đọc Việt Nam và xây dựng nhiều nhà sách có bản quyền hơn nữa nhằm khuyến khích người dân đến với sách có bản quyền.

3.3.2. Hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Luật xuất bản năm 2012 đã có hiệu lực, tuy nhiên, một số vấn đề sau đây cần phải làm rõ trong các văn bản dưới luật, cụ thể như sau:

- Xác định rõ hơn về vị trí, tính chất, mục đích của HĐXB, trong đó lĩnh vực xuất bản cần được xác định là khâu quan trọng nhất hình thành chất lượng nội dung sách; mặt khác cần giới hạn cụ thể tính chất văn hóa, tư tưởng đối với hai lĩnh vực in và phát hành để áp dụng những chính sách ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước một cách hợp lý.

- Quy định cụ thể hơn đối tượng và điều kiện được thành lập nhà xuất bản, trách nhiệm của cơ quan chủ quản nhà xuất bản, trong đó cần quy định cụ thể về cơ chế mở giao cho Chính phủ xem xét những nhóm đối tượng được thành lập nhà xuất bản theo hướng tạo điều kiện tiếp tục xã hội hóa HĐXB.

- Quy định loại hình (mô hình) tổ chức nhà xuất bản và những điều kiện, tiêu chí để áp dụng loại hình tổ chức phù hợp với Luật doanh nghiệp; hoặc nếu thấy cần thiết có thể quy định loại hình riêng cho nhà xuất bản mà không nhất thiết phải áp dụng Luật doanh nghiệp.

- Các hình thức và nguyên tắc công bố sách hoặc công bố qua các blog cá nhân trên mạng internet.

- Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể và các chức danh lãnh đạo chủ chốt nhà xuất bản phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật công chức, Luật viên chức và các tiêu chuẩn đã quy định.

- Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản và yếu tố nước ngoài trong lĩnh vực in, phát hành sách.

- Hoạt động liên kết xuất bản, trong đó có liên kết với tư nhân, trách nhiệm, nghĩa vụ và cơ chế kiểm soát về thuế và nội dung sách.

- Các chính sách hỗ trợ về HĐXB cần được quy định cụ thể, tránh đưa ra nguyên tắc, chủ trương chung chung, phải chờ văn bản hướng dẫn lại thường chậm trễ, thậm chí trái với tư tưởng khi xây dựng luật.

- Một số khái niệm cơ bản của HĐXB, in, phát hành cần được giải thích chính xác, không tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau (xuất bản, HĐXB, công tác xuất bản, lĩnh vực xuất bản...)

Mặt khác, cần miễn, giảm phí quảng bá sách; hỗ trợ triển lãm sách, hội chợ sách, có chính sách đặt hàng, trợ cước, nhất là gửi sách đi nước ngoài; sửa đổi chế độ nhuận bút phù hợp với tình hình hiện nay; tăng mức thưởng đối với các giải thưởng nhằm khuyến khích, tôn vinh những cuốn sách có giá trị cao.

Rà soát tổng thể, lập phương án chuyển đổi loại hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chủ sở hữu là nhà nước đối với các nhà xuất bản đủ điều kiện chuyển đổi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và không thành lập nhà xuất bản mới trực thuộc địa phương quản lý. Cần có sự nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách khoa học qua thực tế HĐXB Việt Nam và kinh nghiệm tổ chức, quản lý và HĐXB thế giới để từ đó phân loại nhà xuất bản.

3.3.3. Hoàn thiện tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Thứ nhất, đối với công tác chỉ đạo của cơ quan trung ương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan trung ương có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với HĐXB. Vì vậy, để nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo quản lý HĐXB, trước hết, cần bắt đầu từ các cơ quan trung ương.

Cơ quan tham mưu cần được tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ được giao. Đối với các vị trí và công việc quan trọng, cần điều động, bổ nhiệm từ những người đã tham gia hoạt động thực tiễn, hoặc nếu xét thấy có triển vọng phát triển thì thực hiện luân chuyển về cơ sở để tiếp tục đào tạo.

Về phương tiện và cơ chế làm việc mặc dù đã có những đổi mới đáng ghi nhận về đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, nhưng cơ chế nắm bắt thông tin, chế độ báo cáo, hiệu lực của các văn bản chỉ đạo và xử lý của cơ quan trung ương chưa cao. Do vậy, ngoài quy trình nghiên cứu xây dựng hệ thống các văn bản, cần đề cao việc kiểm tra thực hiện văn bản, nhất là đối với những văn bản mang tầm chiến lược hoặc quy định chung (Chỉ thị số 42-CT/TW). Kinh nghiệm nhiều năm qua cho thấy việc thực thi những quy định có hiệu lực cao hơn lại thường bị lãng quên; các đối tượng thi hành chỉ tập trung vào những văn bản của cấp trên trực tiếp hoặc trên một cấp vì các cấp này mới là nơi giải quyết những vấn đề cụ thể như việc cấp tiền, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Ban Tuyên giáo Trung ương, bên cạnh những công việc thường xuyên đang thực thi theo chức năng, cần tập trung vào một số công việc quan trọng mang tính lâu dài:

- Nghiên cứu, xây dựng chiến lược xuất bản trình Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt; định hướng những đề tài hoặc những mảng đề tài quan trọng phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước để làm căn cứ cho các CQNN và nhà xuất bản xây dựng kế hoạch đặt hàng, tài trợ xuất bản hằng năm.

- Nghiên cứu và có định hướng theo từng thời kỳ về những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm để chủ động hướng dẫn cho các BTV, tổng biên tập nhà xuất bản; chịu trách nhiệm chính về công tác lý luận, phê bình đối với nội dung sách;

phối hợp chặt chẽ và phát huy các kết quả điều tra của trung tâm điều tra dư luận xã hội để chủ động nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh và định hướng dư luận.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng quy hoạch các chức danh chủ chốt của hệ thống xuất bản trong cả nước, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức việc bồi dưỡng, đào tạo kiến thức về chính trị, chuyên môn cho các đối tượng được quy hoạch.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan QLNN về vai trò, vị trí của HĐXB.

Thứ hai, đối với cơ quan QLNN ở trung ương.

Hai bộ có liên quan trực tiếp đến HĐXB là Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó chức năng QLNN được giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng có ảnh hưởng không nhỏ và trực tiếp về HĐXB. Chức năng QLNN về bản quyền tác giả, quảng cáo, thư viện, hội chợ, triển lãm sách, chế độ nhuận bút... là những lĩnh vực gắn bó mật thiết với HĐXB lại thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đương nhiên, sự phối hợp giữa các bộ sẽ phức tạp và chậm hơn là do một bộ xem xét quyết định. Qua một thời gian hoạt động theo mô hình hai bộ nói trên, thực tiễn đã cho thấy cần có sự nghiên cứu, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, từ đó xây dựng một mô hình quản lý phù hợp để HĐXB phát triển tốt hơn.

Cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm một cách nghiêm minh và có hiệu quả. Việc thanh tra, kiểm tra chống sách lậu cần được chú trọng hơn nữa trong cả lĩnh vực in và lĩnh vực phát hành, cần đưa ra những chế tài xử lý đủ mạnh nhằm răn đe, tiến tới ngăn chặn và đẩy lùi nạn in lậu đang rất nhức nhối trong dư luận xã hội thời gian qua; xác định “in lậu” là một “quốc nạn” không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến HĐXB mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến tư tưởng, tình cảm và lòng tin của nhân dân đối với ANTT và quan hệ quốc tế.

Thứ ba, đối với công tác chỉ đạo và quản lý HĐXB ở địa phương.

Cần làm rõ vai trò, vị trí và triển khai thực hiện tốt cơ chế lãnh đạo của Đảng về HĐXB trong các nhà xuất bản. Chủ động đẩy mạnh việc phối kết hợp giữa cơ quan chỉ đạo và quản lý cấp trên để theo dõi, giám sát HĐXB trong phạm vi được phân công.

Các cơ quan chủ quản nhà xuất bản cần tổ chức bộ phận chuyên trách giúp lãnh đạo cơ quan chủ quản làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cơ chế trao đổi thông tin và định hướng nội dung tư tưởng trong HĐXB. Xây dựng, hoàn thiện quy chế hoạt động giữa cơ quan chủ quản và nhà xuất bản, công tác xây dựng và kiện toàn tổ chức Đảng, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tổ chức cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng.

Nghiêm túc thực hiện quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phối hợp trong công tác chỉ đạo, quản lý, nhà xuất bản thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, xây dựng phương hướng hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản; phối hợp giải quyết các vấn đề bất cập nảy sinh trong thực tiễn HĐXB.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của Hội Xuất bản Việt Nam về HĐXB như Chỉ thị số 42-CT/TW đã chỉ rõ, tạo điều kiện để Hội có đủ khả năng, điều kiện tích cực và chủ động tham gia vào công tác chỉ đạo, quản lý HĐXB cũng như để chăm lo đến việc giáo dục, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, đạo đức, nghiệp vụ cho đội ngũ những người tham gia HĐXB thuộc các tổ chức xuất bản, phát hành, các nhà sách, các công ty văn hóa trong cả nước.

Trong điều kiện của cơ chế kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, vai trò và trách nhiệm của Hội Xuất bản cần được quan tâm và coi trọng đúng mức. Mặt khác, Hội cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò tư vấn, giám định, phản biện đối với các vấn đề liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về HĐXB. Hội Xuất bản Việt Nam cũng có điều kiện để tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân nhằm góp phần vào việc thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, nhất là khi Hội Xuất bản Việt Nam đã là một thành viên có uy tín và trách nhiệm thuộc các tổ chức Hiệp hội xuất bản Đông Nam Á, Hiệp hội Xuất bản châu Á - Thái Bình Dương.

Thứ tư, đầu tư từ nhiều nguồn, kể cả nguồn lực xã hội hóa để nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với các nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành, từ đó nâng cao năng lực toàn diện của các đơn vị HĐXB.

Giải pháp này xuất phát từ quan điểm cho rằng, chất lượng sách phụ thuộc vào năng lực toàn diện của nhà xuất bản chứ không phải cơ quan QLNN. Đã có những ý

kiến cho rằng, tăng cường cơ quan QLNN, đặc biệt đề cao vai trò của hậu kiểm sẽ nâng cao chất lượng sách. Qua nghiên cứu thực tiễn về HĐXB thì nhà xuất bản mới là nơi quyết định chất lượng sách. Do đó, cần tập trung đầu tư toàn diện cho nhà xuất bản để họ có đủ năng lực lựa chọn những cuốn sách tốt giới thiệu với bạn đọc.

Trong ba lĩnh vực: xuất bản, in, phát hành thì xuất bản là lĩnh vực cần được quan tâm nhất. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của HĐXB trong giai đoạn mới, các cơ quan chủ quản, nhà xuất bản cần hoàn thiện và kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp. Thực hiện nghiêm túc quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rà soát, kiện toàn, bố trí đúng cán bộ lãnh đạo và đội ngũ BTV bảo đảm tiêu chuẩn về chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kiên quyết thay thế những cán bộ quản lý, BTV yếu kém về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, có quan điểm sai trái. Đồng thời, chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm, chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động kinh tế trong HĐXB và các hoạt động trong kinh doanh dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật. Các nhà xuất bản cần chủ động và nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động bằng các chiến lược cụ thể, có tầm nhìn xa, đầu tư và đổi mới dây chuyền công nghệ, quy trình sản xuất hiện đại, phù hợp với yêu cầu sản xuất - kinh doanh. Đặc biệt, cần tìm kiếm và đào tạo những người “thuyền trưởng” thực sự có tài năng; có tư duy đổi mới, nhạy bén với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; dám làm - dám chịu trách nhiệm để dẫn dắt nhà xuất bản, cơ sở in và phát hành đi đúng hướng.

Mặt khác, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, mỗi nhà xuất bản cần xây dựng chiến lược dài hạn cùng với việc giữ vững và phát triển thương hiệu đang là yêu cầu cấp thiết trong quá trình hội nhập. Bên cạnh chiến lược chung, nhà xuất bản cần xây dựng một kế hoạch kinh doanh là yêu cầu rất cấp bách nhằm nâng cao hiệu quả ở nhà xuất bản. Trong xây dựng chiến lược cần xác định rõ mục tiêu kinh doanh phải luôn gắn với mục tiêu phục vụ nhiệm vụ chính trị và xã hội; phân tích thị trường để nắm được những yếu tố vĩ mô, vi mô có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi phân tích được thị trường, nắm được nhu cầu của bạn đọc, điểm mạnh - yếu của nhà xuất bản, xu thế phát triển trong tương lai..., nhà xuất bản cần hoạch định chiến lược nhằm phân chia thị trường cho phù hợp với yêu cầu thực

tế. Việc phân chia thị trường giúp nhà xuất bản nhận ra những cơ hội kinh doanh, lựa chọn thị trường chủ đạo hoặc tiềm năng, đồng thời nhà xuất bản cần xây dựng giải pháp, chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông để quảng bá sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

Cần đổi mới, nâng cấp và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ xuất bản như hỗ trợ xây dựng, nâng cấp trụ sở các nhà xuất bản. Áp dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa quy trình biên tập và thực hiện quản lý xuất bản theo tiêu chuẩn quốc tế; có kế hoạch xây dựng các trung tâm sách, siêu thị sách ở các thành phố lớn, các khu vực trọng điểm; khôi phục và xây dựng mới hệ thống cửa hàng sách cấp huyện theo mô hình và cơ chế phù hợp với từng khu vực, đồng thời có phương án phát hành sách lưu động phục vụ bạn đọc miền núi, dân tộc, vùng sâu, vùng xa.

Để thích nghi với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, phải chuyên nghiệp hóa HĐXB. Một đặc điểm nổi bật, một trạng thái dễ nhận thấy trong diện mạo và sự phát triển của HĐXB những năm qua là sự phát triển không đồng đều về trình độ, năng lực và quy mô. Trong đặc điểm, trạng thái phát triển đó, nhìn tổng thể về trình độ xuất bản, cơ bản chưa đạt tới tính chuyên nghiệp, còn nhiều dấu hiệu của hoạt động mang tính nghiệp dư, bán chuyên nghiệp, tự phát... So sánh với sự phát triển của khu vực và thế giới, đó là một thách thức lớn đối với sự phát triển của HĐXB thời kỳ mới.

Xây dựng mục tiêu phát triển dài hạn của mỗi nhà xuất bản nhằm nâng cao năng lực tổ chức bản thảo, chủ động đầu tư cho những bản thảo có chất lượng cao gắn với nhu cầu của xã hội và thị trường, tạo phương thức quảng bá sách nhằm khẳng định, tôn vinh những giá trị tinh thần cao quý, vừa định hướng vừa phục vụ bạn đọc. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và bản lĩnh nghề nghiệp, tạo ra bước chuyển căn bản về trình độ cán bộ biên tập của các nhà xuất bản là nhân tố bên trong quyết định tính chuyên nghiệp của HĐXB.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa quy trình biên tập, chế bản, thiết kế, trình bày sách... Cần hỗ trợ quỹ đất và một phần vốn để nâng cấp trụ sở một số nhà xuất bản có chức năng thực hiện những nhiệm vụ mang tính quốc

gia hoặc chuyên ngành có vị trí quan trọng phục vụ những đối tượng phù hợp như: quân đội, công an, dân tộc thiểu số, thiếu nhi...

Cần đổi mới phân công, phân cấp cụ thể và nâng cao chất lượng chỉ đạo, quản lý HĐXB từ cấp vĩ mô đến các cấp chủ quản, của từng nhà xuất bản để tránh sự chồng chéo, trùng lặp và không ai chịu trách nhiệm rõ ràng như hiện nay. Cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo công tác xuất bản, nhất là cơ quan chủ quản của nhà xuất bản phải nghiêm túc thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, đặc biệt là trong việc định hướng cụ thể về nội dung tư tưởng của kế hoạch xuất bản và phải chịu trách nhiệm về những sai phạm của nhà xuất bản thuộc quyền nếu không có sự định hướng đầy đủ, kịp thời cho các nhà xuất bản. Cần phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, khắc phục tình trạng mọi trách nhiệm quy về cho các nhà xuất bản khi những khuyết điểm, sai sót đó không phải chỉ do nhà xuất bản gây ra.

Bên cạnh đó, cần nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ BTV, tổng biên tập, giám đốc là những người quyết định chất lượng “món ăn tinh thần” của xã hội. Vì vậy, để có thể kiểm định chất lượng nội dung của sách ngay từ quá trình sản xuất, cách tốt nhất là thông qua hoạt động nghề nghiệp của hàng vạn người trực tiếp thúc đẩy sự hình thành ra sách. Nếu chỉ dựa vào cơ quan QLNN mà không dựa vào chính những người đang trực tiếp biên tập, quản lý ở các nhà xuất bản thì không thể hoặc không kịp thời kiểm soát được nội dung thông tin qua sách, nhất là sách điện tử.

Mô hình nhà xuất bản cần phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ nên không thể đồng nhất để bình đẳng và dễ quản lý. Các nhà xuất bản phải hướng tới mô hình doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả kinh tế, mặt khác Nhà nước cần hỗ trợ nhà xuất bản thực hiện nhiệm vụ văn hóa - tư tưởng thông qua các cơ chế chính sách cụ thể. Nhà xuất bản tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sách theo những chuẩn mực về giá trị đã được luật định.

3.3.4. Hoàn thiện kiểm soát quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản

Sách truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong thời gian tới nên việc xử lý vi phạm vẫn phải tập trung vào nhóm sách in. Sách điện tử xuất bản trên mạng chiếm tỷ trọng ít hơn, nhưng mức độ vi phạm lại phổ biến hơn, khó kiểm soát và có tốc độ

lan truyền nhanh hơn nên không thể coi nhẹ. Đặc biệt, việc áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để xử lý sách điện tử là rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi đầu tư tốn kém và có một đội ngũ cán bộ vừa tinh thông về công nghệ thông tin, lại vừa có sự nhạy bén chính trị và nền tảng văn hóa cao. Việc xử lý các sách vi phạm cần đề cao tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng phải coi trọng hiệu quả xã hội, đặc biệt với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm nếu xử lý không tốt sẽ gây ra những hậu quả bất lợi không chỉ trong nước mà còn bị các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng, xuyên tạc. Vì vậy, cần tạo ra sự đồng thuận cao và trao đổi kỹ với các cơ quan chức năng để áp dụng các biện pháp thích hợp.

Kết luận Chương 3

Quán triệt các quan điểm của Đảng cũng như quán triệt các chính sách, pháp luật của Nhà nước về HĐXB, luận văn đã đưa ra những cơ sở dự báo, nội dung dự báo và phương hướng QLNN về HĐXB trong thời gian tới. Đó là sự phát triển của nhu cầu và thói quen đọc sách; sự thay thế của các phương tiện đọc sách mới; các phương tiện xuất bản qua mạng internet cũng đặt ra nhiều khó khăn cho công tác QLNN về HĐXB.

Thông qua những dự báo và phương hướng QLNN về HĐXB, luận văn đưa ra 4 nhóm giải pháp góp phần hoàn thiện QLNN về HĐXB, bao gồm: nhóm giải pháp hoàn thiện chiến lược QLNN về HĐXB; nhóm giải pháp hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật về HĐXB; nhóm giải pháp hoàn thiện cách thức tổ chức thực hiện QLNN về HĐXB và nhóm giải pháp hoàn thiện kiểm soát QLNN về HĐXB. Các nhóm giải pháp này được phân chia dựa trên cơ sở phân tích thực trạng của QLNN về HĐXB đã được phân tích tại chương 2.

KẾT LUẬN

QLNN về HĐXB có vai trò rất quan trọng nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để phát triển văn hóa, xã hội; là phương tiện tạo lập môi trường tự do sáng tạo, bình đẳng cho các chủ thể trong HĐXB; bảo vệ lợi ích hợp pháp của những người sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội trong quá trình phát triển đất nước, thúc đẩy quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

Bám sát mục tiêu đặt ra, luận văn đã làm rõ các vấn đề: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung của QLNN về HĐXB và những yếu tố tác động đến lĩnh vực này. Trên cơ sở phân tích thực trạng các quy định của pháp luật về QLNN về HĐXB, luận văn đi sâu phân tích tình hình hoạt động cũng như thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND; đánh giá các tiêu chí QLNN về HĐXB, từ đó đưa ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó.

Qua việc phân tích thực trạng QLNN về HĐXB tại Nhà xuất bản CAND, dựa trên quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và dự báo nội dung, phương hướng QLNN về HĐXB thời gian tới, luận văn đã đưa ra 4 nhóm giải pháp hoàn thiện QLNN về HĐXB.

Với những nội dung đã nghiên cứu, luận văn đã hoàn thành được mục tiêu và nhiệm vụ đã đặt ra, đó là: Nghiên cứu những vấn đề lý luận của QLNN về HĐXB; phân tích thực trạng các quy định của pháp luật, thực trạng tổ chức QLNN, đánh giá QLNN về HĐXB từ thực tiễn của Nhà xuất bản CAND, trên cơ sở đó đưa ra những ưu điểm và hạn chế trong QLNN về HĐXB trong tình hình hiện nay; dự báo phương hướng QLNN về HĐXB và đề xuất các giải pháp hoàn thiện QLNN về HĐXB trong tình hình hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004), *Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 25 tháng 8 năm 2004 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản”*, Hà Nội.
2. Lê Thanh Bình (2004), *Quản lý và phát triển báo chí - xuất bản*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2012), *Báo cáo số 05/BC-BTTTT ngày 20 tháng 01 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá 6 năm thi hành Luật xuất bản và việc chuẩn bị sửa đổi Luật*, Hà Nội.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2014), *Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản*, Hà Nội.
5. Khổng Văn Chiến (2016), *Quyền tác giả trong hoạt động xuất bản ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị Công an nhân dân, Số 10 (tháng 10 năm 2016) Hà Nội.
6. Chính phủ (2013), *Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2013), *Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2014), *Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản*, Hà Nội.
9. Cục Sở hữu trí tuệ (2011), *Báo cáo số 104/BC-SHTT ngày 11 tháng 01 năm 2011 tổng kết công tác năm 2010 và phương hướng công tác năm 2011 về sở hữu trí tuệ*, Hà Nội.
10. Cục Xuất bản (1998), *Hoạt động xuất bản trong cơ chế thị trường*, Kỷ yếu hội thảo, Hà Nội.

11. Cục Xuất bản (2009), *Nghiên cứu đánh giá nhu cầu đọc sách để định hướng xuất bản phục vụ bạn đọc, góp phần phát triển văn hoá đọc tại các vùng miền*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
12. Cục Xuất bản (2010), *Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức và cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
13. Cục Xuất bản (2013), *Báo cáo tổng kết hoạt động xuất bản và phát hành xuất bản phẩm năm 2012, triển khai nhiệm vụ năm 2013*, Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Trần Văn Hải (2010), *Những bất cập trong quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành về quyền tác giả, quyền liên quan*, Tạp chí Luật học, số 7/2010.
19. Nguyễn Kiểm (2010), *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật và pháp lý nâng cao hiệu quả xử lý xuất bản phẩm vi phạm pháp luật*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Cục Xuất bản, In và Phát hành xuất bản, Hà Nội.
20. Nguyễn Kiểm (2011), *Báo cáo về thực trạng hoạt động xuất bản những năm gần đây*, Bài giảng Lớp bồi dưỡng kiến thức về xuất bản, Hà Nội.
21. Ngô Sỹ Liên (1998), *Nguyên lý hoạt động biên tập sách*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
22. Đinh Văn Mậu, Nguyễn Văn Thâm, Võ Kim Sơn (2010), *Giáo trình quản lý hành chính nhà nước - Tập 1*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
23. Nhà xuất bản Công an nhân dân (2015), *Báo cáo đánh giá kết quả công tác nhiệm kỳ 2010-2015*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2005), *Luật sở hữu trí tuệ, số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI*, Hà Nội.

25. Quốc hội (2012), *Luật số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
26. Quốc hội (2012), *Luật xuất bản, số 19/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII*, Hà Nội.
27. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Hà Nội.
28. Đỗ Thị Quyên (2004), *Có nên tư nhân hóa khâu xuất bản hiện nay*, Tạp chí Sách và Đời sống, số 9.
29. Đỗ Thị Quyên (2008), *Nghiên cứu vấn đề quản lý thị trường xuất bản phẩm ở Việt Nam từ năm 1993 đến nay*, Luận văn tiến sĩ, Hà Nội.
30. Phạm Thị Thanh Tâm - Thái Thu Hoài (2015), *Ngành Xuất bản, xu hướng phát triển và vấn đề quản lý*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 362, Hà Nội.
31. Phạm Thị Thu (2013), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
32. Việt Tiên, *Thực trạng hoạt động xuất bản - Những kiến nghị, đề xuất*, Trang Thông tin điện tử Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Bộ Tư pháp, Hà Nội.
33. Lý Bá Toàn (2010), *Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức và cơ chế chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động xuất bản*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
34. Đỗ Kim Thịnh (2009), *Nghiên cứu đánh giá nhu cầu đọc sách để định hướng xuất bản phục vụ bạn đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc tại các vùng miền*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Cục Xuất bản, In và Phát hành xuất bản, Hà Nội.
35. Vũ Duy Thông (2004), *Mác - Ăngghen, Lênin, Hồ Chí Minh bàn về báo chí xuất bản*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Viện Nghiên cứu lập pháp (2012), *Hoạt động xuất bản - Thực trạng và kiến nghị*, Tài liệu tham khảo phục vụ Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIII, Hà Nội.
37. Viện Ngôn ngữ học (2010), *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
38. Nguyễn Hồng Vinh (2012), *Xuất bản Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*, Nhà xuất bản Thời đại, Hà Nội.